

Số: 7701/BCT-DKT

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2020

V/v xin ý kiến về dự thảo hồ sơ
đề nghị xây dựng Luật Dầu khí
(sửa đổi)

Kính gửi:

- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ, Ngoại giao, Tư pháp, Quốc phòng, Công an, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí.

Thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 55-NQ/TW); Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW; Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 23 tháng 7 năm 2015 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển ngành dầu khí Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035; Quyết định số 1748/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam giai đoạn đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035; Thông báo số 2625/TB-TTKQH ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Tổng thư ký Quốc hội về kết luận của Chủ tịch Quốc hội tại buổi làm việc với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) ngày 17 tháng 01 năm 2019, Bộ Công Thương đã phối hợp với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam nghiên cứu, đánh giá tổng kết thi hành Luật Dầu khí năm 1993, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Dầu khí năm 2000, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Dầu khí năm 2008 và xây dựng dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dầu khí sửa đổi (thay thế Luật Dầu khí năm 1993, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Dầu khí năm 2000, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Dầu khí năm 2008).

Hồ sơ (kèm theo) bao gồm:

- Dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Luật Dầu khí năm 1993, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Dầu khí năm 2000 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Dầu khí năm 2008;

- Dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng dự án Luật Dầu khí (sửa đổi);
- Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Luật Dầu khí (sửa đổi);
- Đề cương dự thảo Luật Dầu khí (sửa đổi).

(Dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dầu khí sửa đổi được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Công Thương theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

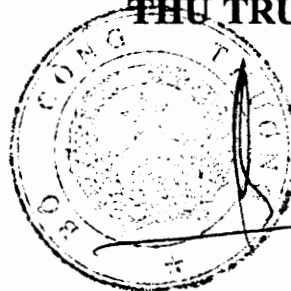
Bộ Công Thương đề nghị Quý Cơ quan tham gia ý kiến bằng văn bản đối với dự thảo Hồ sơ, gửi về Bộ Công Thương trước ngày 31 tháng 10 năm 2020 để hoàn thiện trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- VPCP;
- Các Vụ/Cục: PC, KHCN, KH, TC, ĐL, CT, ATMT, CN, XNK (để góp ý);
- Lưu: VT, DKT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đặng Hoàng An

Số: 8992/BTP-PLQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2020

V/v góp ý dự thảo hồ sơ xây dựng Luật

BỘ CÔNG THƯƠNG Dầu khí (sửa đổi)

ĐẾN
Số: ... 8233 ...
Ngày: 29/10/20
Chuyên: Vh. DKT
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Bộ Công Thương.

Trả lời Công văn 7701/BCT-DKT ngày 13/10/2020 của Quý Bộ Công Thương đề nghị Bộ Tư pháp cho ý kiến đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dầu khí (sửa đổi), Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Bộ Tư pháp nhất trí với sự cần thiết lập đề nghị xây dựng dự án Luật như dự thảo đề nghị đã trình bày.

2. Về Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dầu khí (sửa đổi) dự án luật, Bộ Tư pháp đề nghị hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó lưu ý chỉnh lý dự thảo Tờ trình, dự thảo Báo cáo đánh giá tác động theo đúng mẫu được quy định tại Phụ lục được ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

3. Về dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách, Bộ Tư pháp đề nghị cân nhắc một số nội dung sau:

a) Về đề xuất, cần bám sát 8 chính sách với đề cương dự thảo Luật dự kiến sẽ xây dựng, để đảm bảo các chính sách phù hợp với nội dung dự kiến sẽ triển khai khi dự thảo dự án Luật này.

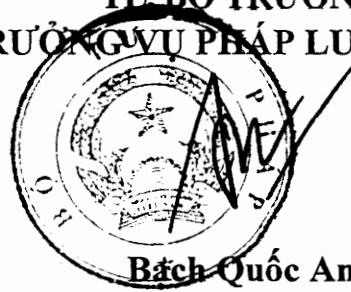
b) Đề nghị thực hiện việc đánh giá tác động theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Điều 6 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, theo đó việc đánh giá tác động của các giải pháp cần thực hiện đánh giá tác động tích cực và tiêu cực trên 05 tiêu chí (kinh tế, xã hội, giới, thủ tục hành chính và hệ thống pháp luật).

Trên đây là ý kiến của Bộ Tư pháp đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dầu khí (sửa đổi), xin gửi đề Quý Bộ tham khảo, tổng hợp././

Nơi nhận:

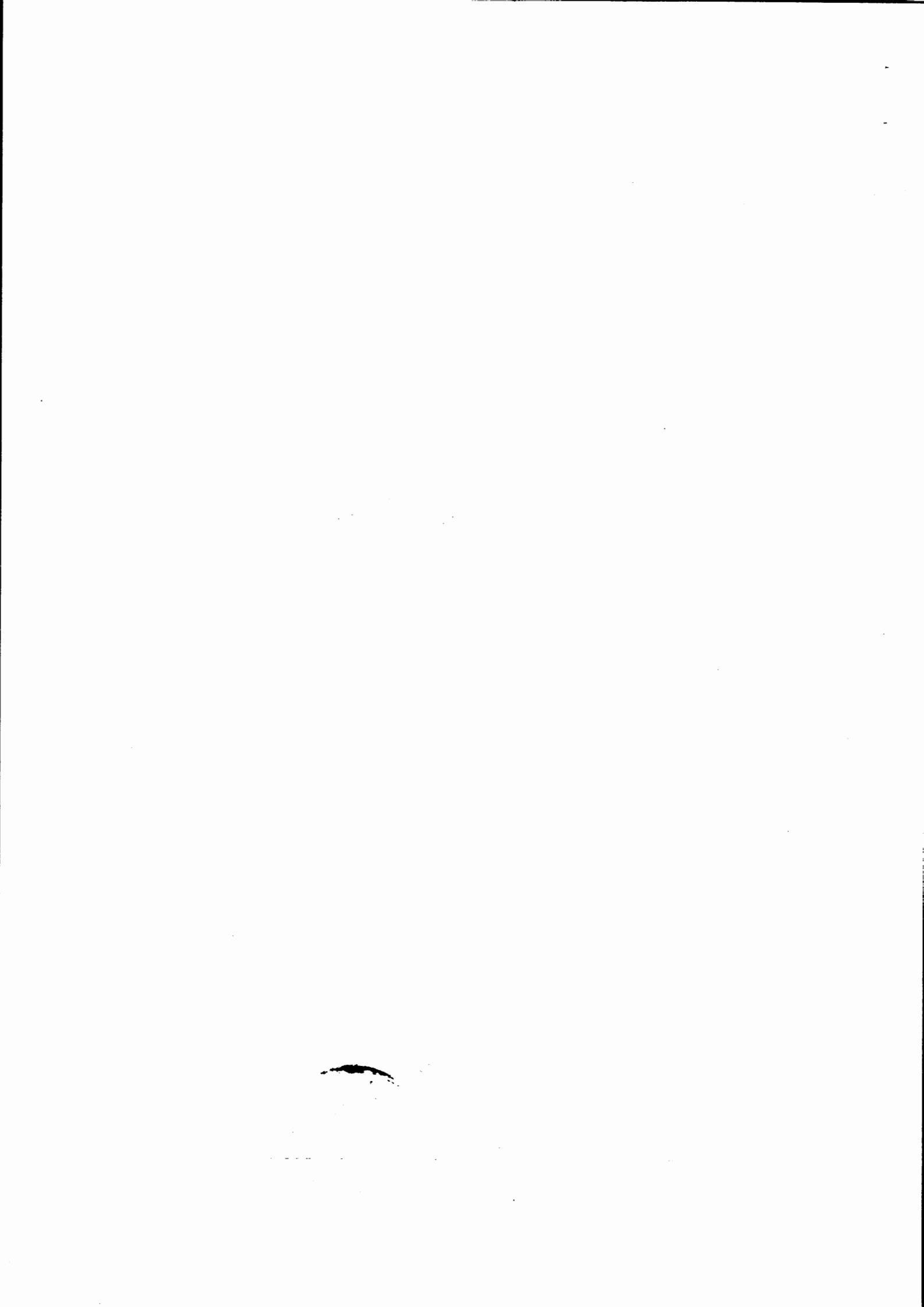
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Nguyễn Khánh Ngọc (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ PLQT(Hi).

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP LUẬT QUỐC TẾ



Bách Quốc An

Klc: A. Tỳ - DV
Klc/A. Soan
A. Quang
30/10/2020
30/10/20



BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5691 /BNV-PC

V/v tham gia ý kiến đối dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dầu khí (sửa đổi)

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2020

Kính gửi: Bộ Công Thương

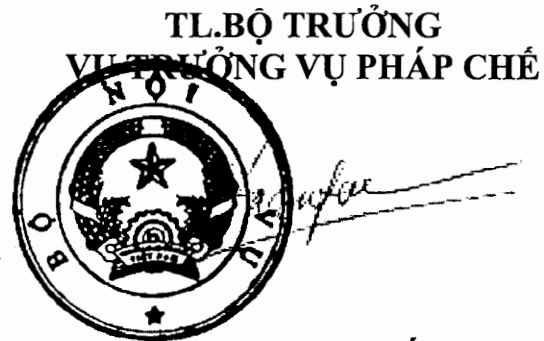
Phúc đáp công văn số 7701/BCT-DKT ngày 13 tháng 10 năm 2019 của Bộ Công Thương đề nghị tham gia ý kiến đối với dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dầu khí sửa đổi để thay thế Luật Dầu khí 1993, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Dầu khí năm 2000, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Dầu khí năm 2008 (sau đây gọi tắt là dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dầu khí), Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Thông nhất với nội dung và bộ cục của hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dầu khí do Bộ Công Thương chuẩn bị.

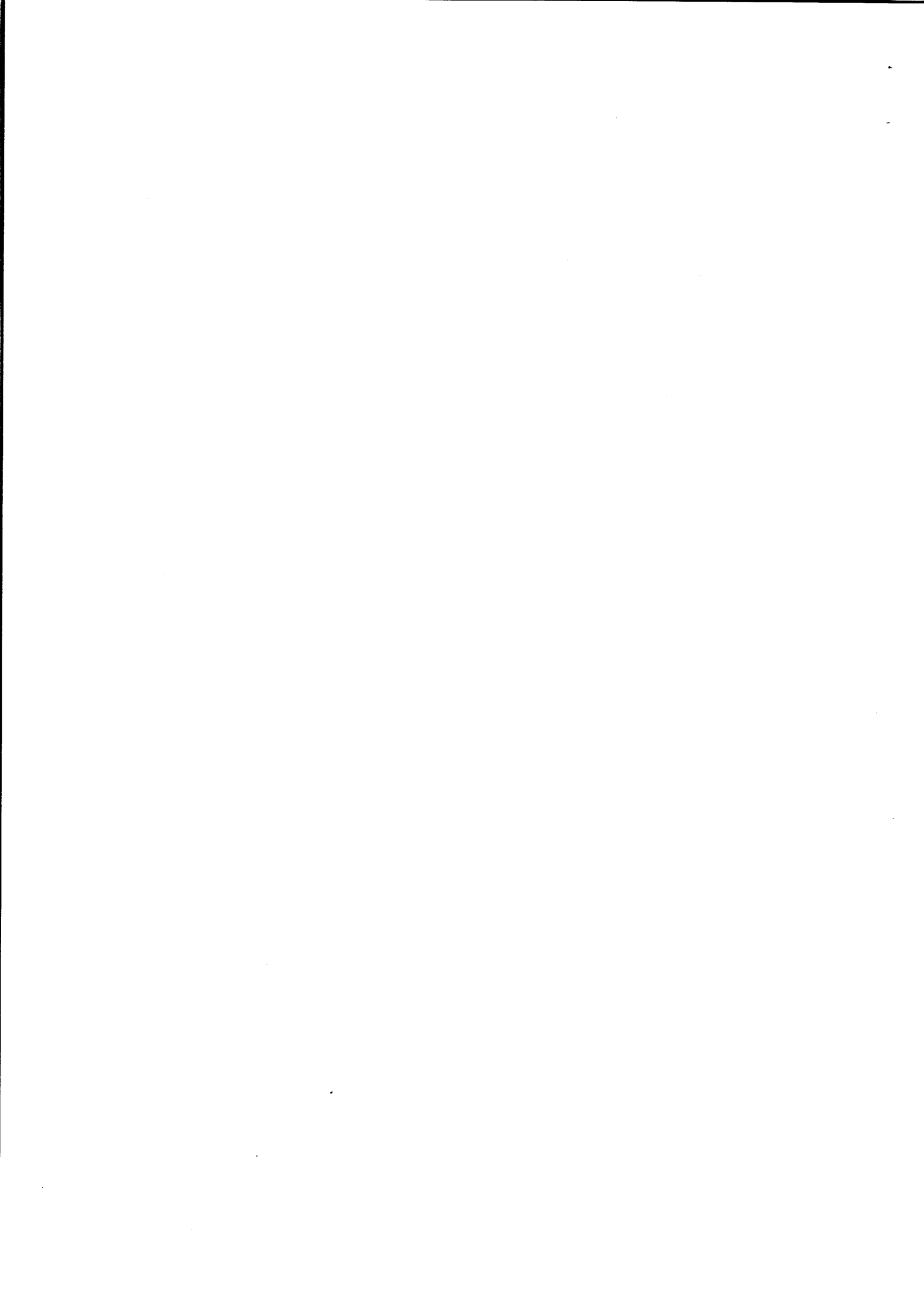
Trên đây là ý kiến của Bộ Nội vụ, đề nghị Bộ Công Thương tổng hợp, trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c)
- Lưu: VT, PC.



Phan Trung Tuấn



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6094 /BTNMT-PC

V/v góp ý hồ sơ xây dựng dự thảo Luật Dầu khí (sửa đổi)

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2020

Kính gửi: Bộ Công Thương

Phúc đáp Công văn số 7701/BCT-DKT ngày 13 tháng 10 năm 2020 của quý Bộ về việc góp ý hồ sơ xây dựng dự thảo Luật Dầu khí (sửa đổi), Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Đề nghị nghiên cứu, xem xét lại nội dung “Một số vấn đề được quy định trong Luật Dầu khí nhưng chưa đồng bộ, chồng chéo với các quy định pháp luật khác” tại Báo cáo tổng kết thi hành Luật Dầu khí năm 1993, sửa đổi bổ sung năm 2000 và 2008, nhưng chưa nêu cụ thể điều khoản điểm nào của Luật có nội dung chưa đồng bộ, chồng chéo với các quy định pháp luật khác.

2. Đề nghị nghiên cứu, xem xét lại các nội dung tại Phần I dự thảo Tờ trình, đặc biệt là một số vấn đề thực tế phát sinh mang tính đặc thù của hoạt động dầu khí nhưng chưa được điều chỉnh bởi Luật Dầu khí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật cần bổ sung để điều chỉnh, tuy nhiên, những vấn đề này chưa được thể hiện tại dự thảo Luật Dầu khí (sửa đổi).

3. Đề nghị rà soát, chỉnh sửa, bổ sung dẫn chiếu các nội dung liên quan đến sử dụng khu vực biển theo quy định của pháp luật về biển; các nội dung về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường tại dự thảo Luật Dầu khí (sửa đổi).

Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi quý Bộ nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

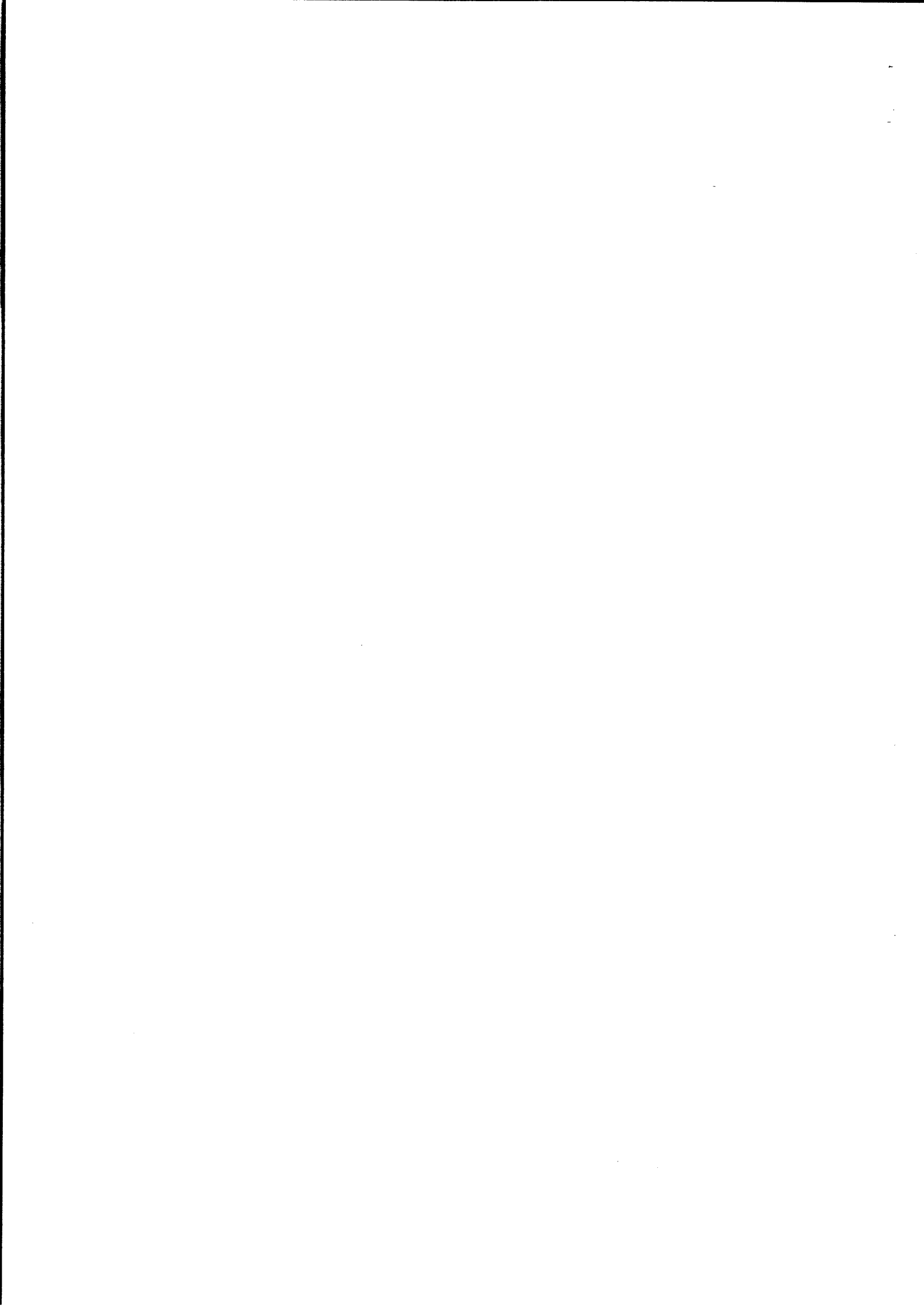
- Như trên;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Thị Phương Hoa;
- Lưu VT, PC. PTH.

ne h

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Quý Kiên



Số: 4113 /BQP-PC

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2020

V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dầu khí (sửa đổi)

BỘ CÔNG THƯƠNG

ĐẾN

Số: 8.976

Ngày: 5/11/20

Chuyên:

Lưu hồ sơ số:



Kính gửi: Bộ Công Thương

Phúc đáp Công văn số 7701/BCT-DKT ngày 13/10/2020 của Bộ Công Thương về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dầu khí (sửa đổi); Bộ Quốc phòng có ý kiến như sau:

1. Đối với dự thảo Báo cáo tổng kết

Đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung về đánh giá kết quả thực tiễn đối với hoạt động đầu tư dầu khí của Việt Nam ở nước ngoài trên các mặt, như: Kết quả đạt được và những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc về chủ trương, chính sách, pháp luật,....

2. Đối với dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách

Đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung đánh giá tác động tiêu cực trong từng chính sách và có số liệu thể hiện tính định lượng trong phương pháp đánh giá tác động đối với từng chính sách.

Lý do: Bảo đảm tuân thủ theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Đối với dự thảo Tờ trình

- Tại Mục 2 Phần II, đề nghị bổ sung quan điểm “Đảm bảo tính thống nhất, phù hợp trong hệ thống pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.

- Tại Phần IV, đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung bảo đảm phù hợp với 08 chính sách được nêu tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách.

Lý do: Dự thảo Tờ trình mới chỉ đánh giá trên cơ sở 04 chính sách được nêu tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách.

4. Đối với dự án Luật

- Tại Điều 1, nghiên cứu bổ sung quy định về hoạt động lọc dầu, hóa dầu, chế biến dầu khí, hoạt động dầu khí của Việt Nam tại nước ngoài vào phạm vi điều chỉnh của dự án Luật, để phù hợp với thực tiễn và xu thế quốc tế hiện nay.

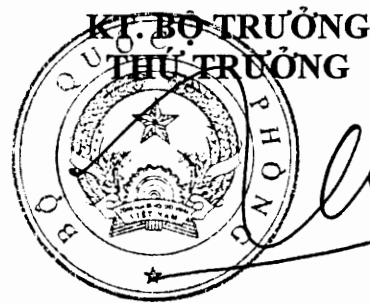
- Tại Chương III, nghiên cứu bổ sung một điều quy định về bảo mật, cung cấp thông tin, dữ liệu dầu khí đối với các cơ quan, tổ chức liên quan.

- Nghiên cứu bổ sung quy định về công tác bảo vệ đối với các hoạt động dầu khí, nhất là các lô dầu khí ở khu vực xa bờ, vùng tiếp giáp, vùng nhạy cảm về quốc phòng, an ninh; trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, lực lượng chức năng có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ, cứu hộ đối với hoạt động dầu khí.

Bộ Quốc phòng trân trọng gửi Bộ Công Thương nghiên cứu, tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Hậu cần;
- QC Phòng không - Không quân;
- QC Hải quân;
- BTL Bộ đội Biên phòng;
- BTL Cảnh sát biển;
- C41, C51, C54
- Lưu: VT, PC. NTTg11. *ml*



Thượng tướng Lê Chiêm

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7971 /NHNN-PC

Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2020

V/v xin ý kiến về dự thảo hồ sơ đề nghị
xây dựng Luật Dầu khí (sửa đổi)

Kính gửi: Bộ Công thương ✓

Phúc đáp Công văn số 7701/BCT-DKT ngày 13/10/2020 của Bộ Công thương về việc xin ý kiến về dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dầu khí (sửa đổi), sau khi nghiên cứu, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có ý kiến như sau:

1. Về nội dung dự thảo Tờ trình Đề nghị xây dựng Luật Dầu khí (sửa đổi):

- Đề nghị bổ sung căn cứ pháp lý “thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015,...”.

- Tại mục IV (trang 7,8,9) về mục tiêu, nội dung chính sách, đề nghị xây dựng các chính sách chi tiết hơn, với mỗi chính sách cụ thể cần trình bày đầy đủ các nội dung: mục tiêu của chính sách, nội dung của chính sách và giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn để đảm bảo tuân thủ đúng yêu cầu về nội dung và hình thức theo Mẫu số 02 về Tờ trình đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đã quy định tại Nghị định 34/2016-NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Về dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí:

- Các chính sách đưa ra trong báo cáo đều chỉ đề xuất 02 phương án giải quyết vấn đề, đó là: giữ nguyên hiện trạng và đề xuất sửa đổi, bổ sung các điều luật có liên quan. Tuy nhiên, phương án “đề xuất sửa đổi, bổ sung” lại không mô tả chi tiết, cụ thể dự kiến sửa đổi bổ sung như thế nào. Vì thế, việc đánh giá tác động phương án này không có nhiều ý nghĩa và không lý giải được vì sao phải sửa đổi, bổ sung mà không thể sử dụng các biện pháp thay thế khác. Chẳng hạn

như: Phương án 2 - Chính sách 2 (trang 11), Phương án 2 – Chính sách 7 (trang 25), Phương án 2 – Chính sách 8 (trang 27).

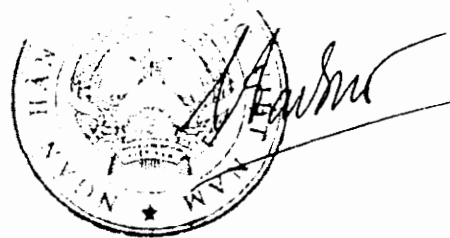
- Một số phương án chính sách đề nghị bổ sung đánh giá tác động tích cực và tiêu cực của các phương án, cần tổng hợp, phân tích và so sánh các tác động này và đưa ra lựa chọn. Khi so sánh thống nhất các phương án đã đề xuất, cần trình bày các ưu, nhược điểm của từng phương án một cách cụ thể để chứng minh phương án được lựa chọn rõ ràng có ưu thế hơn so với các phương án khác.

Trên đây là ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi Quý Bộ đề tổng hợp./. *h*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thống đốc (đề b/c);
- PTĐ Đoàn Thái Sơn;
- Lưu VP, PC2. *h*

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**



Đoàn Thái Sơn

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11195 /BGTVT-PC
V/v ý kiến về dự thảo hồ sơ đề nghị
xây dựng Luật Dầu khí (sửa đổi).

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2020

Kính gửi: Bộ Công thương

Trả lời văn bản số 7701/BCT-DKT ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Bộ Công thương về việc xin ý kiến về dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dầu khí (sửa đổi), Bộ Giao thông vận tải có một số ý kiến với dự thảo đề cương Luật Dầu khí sửa đổi như sau:

1. Điều 4: Cần làm rõ tài nguyên dầu khí có bao gồm dầu khí phi truyền thống hay không?

2. Điều 7 và một số Điều luật khác (Điều 26, Điều 29, Điều 41...) liên quan đến việc quy định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của "Tập đoàn Dầu khí Việt Nam": đề nghị cân nhắc không quy định cụ thể tại Luật này vì nội dung về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ được quy định theo Luật Tổ chức Chính phủ và một số văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

3. Điều 41: Nội dung của điều này liên quan đến chi phí theo Hợp đồng dầu khí được xác nhận hàng năm, vì vậy đề nghị rà soát cho phù hợp. Quy định rõ nội dung "*kiểm toán nước chủ nhà*" tại điều này để áp dụng được thuận lợi.

Trên đây là ý kiến của Bộ Giao thông vận tải kính gửi Quý Bộ để tổng hợp./.

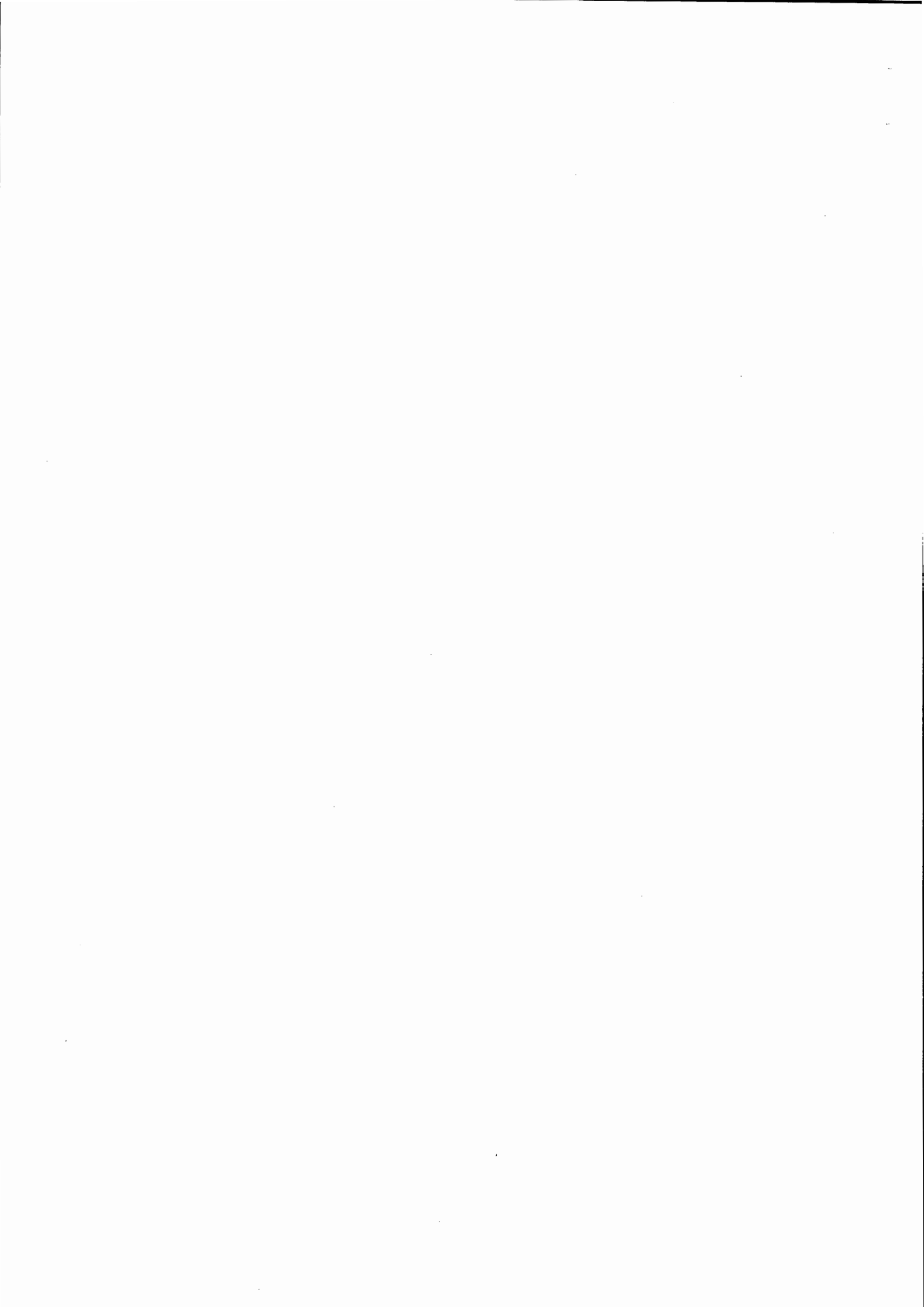
Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Nhật



BỘ NGOẠI GIAO**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: **3933** /BNG-LPQT

V/v góp ý dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng

Hà Nội, ngày **11** tháng **11** năm **2020**

BỘ CÔNG THƯƠNG	
ĐẾN	Số: 8645
	Ngày: 12/11/20
	Chuyển:
	Lưu hồ sơ số:

Luật Dầu khí (sửa đổi).

Kính gửi: Bộ Công Thương.

KHC: A. Tj-109
 NT
 12/11/2020

Phức Công văn số 7701/BCT-DKT ngày 13/10/2020 của Quý Bộ đề nghị góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dầu khí (sửa đổi), Bộ Ngoại giao có ý kiến như sau:

K/C.A. Soa/ACQ
 12/11/20

I. Về chủ trương

1. Bộ Ngoại giao nhất trí nghiên cứu xây dựng Luật Dầu khí sửa đổi để thực hiện chủ trương của Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 02/10/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, tăng cường thu hút các nhà thầu nước ngoài vào hoạt động dầu khí ở Việt Nam, đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội và khẳng định chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam trên các vùng biển được xác lập phù hợp với luật pháp quốc tế. Điều này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bối cảnh tình hình Biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp, ngành dầu khí gặp nhiều khó khăn do giá dầu giảm sâu, nhiều mỏ dầu khí của ta suy giảm nhanh sản lượng.

2. Đề nghị xây dựng Luật Dầu khí sửa đổi đang tập trung vào các biện pháp thúc đẩy các hoạt động dầu khí trong lĩnh vực thượng nguồn (tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí), trong khi điểm II.1.a Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 02/10/2020 lại chỉ đạo rà soát, sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật "tạo điều kiện thuận lợi nhất cho ngành dầu khí Việt Nam phát triển từ khâu thượng nguồn đến trung nguồn và hạ nguồn". Do vậy, đề nghị cân nhắc thêm phương án mở rộng phạm vi chỉnh sửa lần này để bao gồm cả lĩnh vực trung nguồn và hạ nguồn (thu hút đầu tư vào hóa dầu, khí hóa lỏng, nghiên cứu băng cháy, hỗ trợ công nghiệp chế tạo và dịch vụ,...), có thể dưới hình thức một luật sửa nhiều luật (nếu cần thiết). Trong đề cương dự thảo Luật sửa đổi, cơ quan chủ trì cũng đang đề xuất các chính sách ưu đãi về thuế tại Chương V, có thể tác động tới các luật thuế có liên quan.

3. Để có thể đề xuất các chính sách và biện pháp phù hợp phát triển ngành dầu khí, đề nghị tiến hành tham vấn, trao đổi rộng rãi với các doanh nghiệp dầu

khí ở Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp nước ngoài; tìm hiểu kinh nghiệm quốc tế về vấn đề này. Đồng thời, đề nghị tiến hành nghiên cứu về các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên, theo quy định tại Điều 34 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

II. Về nội dung

1. Về dự thảo Tờ trình Chính phủ

a) Tại Mục II, đề nghị bổ sung mục đích thể chế hóa chủ trương của Đảng về phát triển ngành dầu khí trong Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 23/7/2015 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển ngành dầu khí Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035.

b) Tại Mục III về đối tượng, phạm vi điều chỉnh của Luật, đề nghị cân nhắc góp ý tại điểm I.2 nói trên về mở rộng phạm vi điều chỉnh sang lĩnh vực trung nguồn và hạ nguồn.

2. Về dự thảo Đề cương Luật Dầu khí (sửa đổi)

a) Tại khoản 3 Điều 2 về đối tượng áp dụng, đề nghị cân nhắc điều chỉnh cách hành văn để thống nhất với các khoản 1 và 2, có thể như sau: “Tổ chức, cá nhân Việt Nam phải tuân thủ các quy định của Luật này trong quản lý, sử dụng các công trình, phương tiện, thiết bị phục vụ cho các hoạt động dầu khí ...”

b) Tại Điều 3, đề nghị cân nhắc bổ sung định nghĩa về “dự án cận biên”, “dự án tận khai thác dầu khí” được đề cập tại khoản 13 Điều 3; “khí đồng hành” được đề cập tại khoản 1 Điều 16 dự thảo.

Ngoài ra, tại khoản 13, đề nghị bổ sung quy định về khuyến khích đầu tư đối với các đối tượng dầu khí phi truyền thống khác ngoài khí than để thống nhất với giải pháp được đề xuất tại Mục IV.3b dự thảo Tờ trình.

c) Tại Điều 7 về vai trò của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), đề nghị cân nhắc lược bỏ quy định PVN là đại diện, thay mặt nước chủ nhà ký kết hợp đồng dầu khí với tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí để hạn chế khả năng nhà thầu nước ngoài đồng thời khởi kiện PVN và Chính phủ Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, như trong một số vụ kiện gần đây. Ta nên cố gắng tách biệt hành vi của doanh nghiệp với hành vi của Chính phủ để phòng ngừa việc phát sinh tranh chấp mà Chính phủ là bị đơn.

d) Tại Điều 8, dự thảo quy định Danh mục các Dự án khuyến khích đầu tư do Thủ tướng Chính phủ “quyết định”. Trong khi đó, khoản 12 Điều 3 dự thảo đã quy định rõ “dự án tiến hành các hoạt động dầu khí tại vùng nước sâu hơn 120m

hoặc cách bờ xa hơn 150km” là Dự án khuyến khích đầu tư dầu khí. Do vậy, có thể cân nhắc chỉnh sửa theo hướng Thủ tướng Chính phủ sẽ “ban hành” Danh mục các Dự án này.

đ) Tại Điều 16, đề nghị (i) cân nhắc bổ sung quy định về thời hạn, gia hạn đối với Dự án đặc biệt khuyến khích đầu tư dầu khí, do dự thảo mới quy định cho nhóm đối tượng các Dự án bình thường và Dự án khuyến khích đầu tư dầu khí; (ii) cân nhắc về khoảng thời gian gia hạn xuất phát từ thực tế giải quyết thời gian qua khi Thủ tướng Chính phủ phải thực hiện gia hạn nhiều lần do nhà thầu không thể hoàn thành khối lượng công việc cam kết trong thời gian được gia hạn; (iii) tại khoản 4, cân nhắc quy định theo hướng Thủ tướng Chính phủ có thể tạm dừng thực hiện một số quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng dầu khí với thời gian dài hơn 3 năm (mức quy định trong dự thảo hiện nay) trong trường hợp đặc biệt, xét tới các tình huống phức tạp có thể phát sinh.

e) Tại Điều 18, đề nghị rà soát để tránh trùng lặp với quy định tại khoản 4 Điều 16 dự thảo.

g) Tại Điều 27, đề nghị rà soát nội dung về mức thu hồi chi phí đối với Dự án khuyến khích đầu tư dầu khí và Dự án đặc biệt khuyến khích đầu tư dầu khí do có sự không thống nhất giữa phần số và phần chữ trong dự thảo.

h) Tại Điều 28, dự thảo đang đề cập đến 3 loại hình trọng tài là “trọng tài quốc tế”, “trọng tài của nước thứ ba” hoặc “trọng tài do các bên thỏa thuận lựa chọn”. Cách phân loại này chưa hoàn toàn chính xác do bất kỳ hình thức trọng tài nào do các bên thỏa thuận trong hợp đồng cũng là “trọng tài do các bên thỏa thuận lựa chọn” và các bên có thể lựa chọn trọng tài Việt Nam (ví dụ: Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam – VIAC) hoặc trọng tài nước ngoài¹. Công ước New York về công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài năm 1958 cũng chỉ đề cập tới trọng tài nước ngoài². Do vậy, đề nghị cân nhắc chỉnh sửa theo hướng các bên có thể thỏa thuận lựa chọn trọng tài Việt Nam hoặc trọng tài nước ngoài để giải quyết tranh chấp.

i) Tại khoản 5 Điều 43, đề nghị rà soát và nêu rõ quyền của các nhà thầu liên quan đến tiền thuê diện tích mặt nước, mặt biển là quyền gì.

k) Tại khoản 10 Điều 44, đề nghị cân nhắc bổ sung quy định giao Chính phủ quy định chi tiết (nếu cần thiết) nghĩa vụ của nhà thầu/Người điều hành trong

¹ Theo khoản 11 Điều 3 Luật Trọng tài thương mại năm 2010, trọng tài nước ngoài là trọng tài được thành lập theo quy định của pháp luật trọng tài nước ngoài do các bên thỏa thuận lựa chọn để tiến hành giải quyết tranh chấp ở ngoài lãnh thổ Việt Nam hoặc trong lãnh thổ Việt Nam.

² Luật mẫu của UNCITRAL về trọng tài thương mại quốc tế năm 1985 có đưa ra định nghĩa về trọng tài quốc tế nhưng chỉ có tính tham khảo theo điểm 2 Nghị quyết số 40/72 ngày 11/12/1985 của Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua Luật mẫu.

thực hiện các nghiên cứu về gia tăng hệ số thu hồi dầu và các khuyến khích, ưu đãi liên quan để có thể triển khai quy định này trên thực tế.

1) Tại Chương V, đề nghị cân nhắc bổ sung quy định cụ thể các ưu đãi về thuế để có thể áp dụng mà không trái với các quy định về thuế hiện hành. Đồng thời, nghiên cứu bổ sung các ưu đãi phi thuế quan để thu hút đầu tư, đặc biệt đối với các Dự án khuyến khích đầu tư dầu khí và Dự án đặc biệt khuyến khích đầu tư dầu khí.

Trên đây là ý kiến của Bộ Ngoại giao để Quý Bộ tham khảo, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBBG; THKT;
- Lưu: HC, LPQT (TT)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Hoài Trung



Bộ Xây dựng
16-11-2020
16:48:28

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5522/BXD-PC

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2020

V/v góp ý dự thảo hồ sơ đề nghị
xây dựng Luật Dầu khí (sửa đổi)

Kính gửi: Bộ Công Thương

Bộ Xây dựng nhận được văn bản số 7701/BCT-DKT ngày 13/10/2020 của Bộ Công Thương về việc xin ý kiến về dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dầu khí (sửa đổi). Sau khi nghiên cứu, Bộ Xây dựng về cơ bản thống nhất với sự cần thiết ban hành, quan điểm xây dựng Luật Dầu khí (sửa đổi) để thay thế Luật Dầu khí năm 1993, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí năm 2000, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí năm 2008 và có một số ý kiến góp ý như sau:

1. Phần mục tiêu, nội dung của chính sách tại mục IV dự thảo Tờ trình cần phải được rà soát, chỉnh lý, làm rõ về mục tiêu của chính sách, nội dung của chính sách, giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn đối với từng chính sách riêng biệt, thay vì đánh giá chung như dự thảo hiện nay để bảo đảm tuân thủ đầy đủ các nội dung theo quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Tại dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Luật Dầu khí (sửa đổi), dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Luật Dầu khí có nêu vấn đề hiện nay hệ thống pháp luật có nhiều thay đổi và chưa có sự tương đồng, tác động đến hoạt động dầu khí và Luật Dầu khí (ví dụ như: Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp...); tuy nhiên, tại các văn bản này chưa nêu cụ thể nội dung bất cập, chưa tương đồng giữa Luật Dầu khí và các Luật liên quan nêu trên. Do vậy, đề nghị bổ sung, làm rõ các nội dung này trong dự thảo Tờ trình và trong Báo cáo tổng kết thi hành Luật Dầu khí để làm cơ sở cho việc đề xuất các giải pháp sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật.

3. Tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách trong đề nghị xây dựng Luật Dầu khí (sửa đổi) đề xuất 08 chính sách; tuy nhiên, các chính sách lại chính là những giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Luật Dầu khí, các chính sách chưa thể hiện tính bao quát của chính sách đề hướng tới mục tiêu giải quyết những nhóm vấn đề bất cập được nêu trong Báo cáo tổng kết thi hành Luật Dầu khí.

Do vậy, đề nghị nghiên cứu, chỉnh lý tên của các chính sách theo hướng xem xét về mục tiêu và đảm bảo tính bao quát đối với từng nhóm vấn đề bất cập.

Trên đây là ý kiến góp ý của Bộ Xây dựng đối với dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dầu khí (sửa đổi), đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Phạm Hồng Hà (để b/c);
- Lưu: VT, PC.



**KT: BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Sinh



Người ký: BỘ KẾ HOẠCH
VÀ ĐẦU TƯ
Email: bkhd@mpi.gov.vn
Cơ quan: BỘ KẾ HOẠCH
VÀ ĐẦU TƯ
Thời gian ký: 20.11.2020
16:51:42 +07:00

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **7729** /BKHD-TKCN

Hà Nội, ngày **20** tháng 11 năm 2020

V/v dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng
Luật Dầu khí (sửa đổi)

Kính gửi: Bộ Công Thương

Phúc đáp công văn số 7701/BCT-DKT ngày 13/10/2020 của Bộ Công Thương đề nghị góp ý về dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dầu khí (sửa đổi), sau khi nghiên cứu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

I. Nhận xét chung

1. Thống nhất với mục tiêu sửa đổi Luật Dầu khí để bổ sung chế định phù hợp với tình hình mới nhằm minh bạch và cải thiện môi trường đầu tư ngành dầu khí, đồng bộ với hệ thống các văn bản pháp luật liên quan với mục tiêu gia tăng sản lượng khai thác dầu khí trong nước, đóng góp ổn định cho ngân sách nhà nước, đảm bảo an ninh năng lượng và chủ quyền biển đảo và phát triển bền vững ngành dầu khí Việt Nam.

2. Hiện nay, hầu hết các mỏ dầu khí lớn tại Việt Nam (như Bạch Hổ, Rồng, Sừng Tử) đã qua giai đoạn khai thác đỉnh, một số mỏ dầu mới còn lại có trữ lượng không lớn và cận biên về kinh tế; các lô dầu khí đã được ký hợp đồng một số lần nhưng không phát hiện thêm tiềm năng dầu đáng kể (*Quy hoạch phát triển ngành dầu khí tại Quyết định số 1623/QĐ-TTg ngày 25/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ, sản lượng dầu khai thác dầu dự báo giảm từ 12-13 triệu tấn/năm giai đoạn 2016-2020 xuống còn 8-10 triệu tấn/năm giai đoạn 2020-2025 và còn 7-8 triệu tấn trong giai đoạn 2026-2035*). Về tiềm năng khai thác dầu khí còn lại của Việt Nam chủ yếu là các mỏ khí (Lô B, Cá Voi Xanh, Kèn Bàu) nằm tại khu vực có điều kiện nước sâu, nhạy cảm, thi công phức tạp (*theo Quy hoạch 1623 thì sản lượng khai thác khí giai đoạn 2021-2025 đạt khoảng 20 tỷ m³ khí/năm và tăng lên 27 tỷ m³ khí/năm giai đoạn 2026-2030*). Ngoài ra, quy hoạch có bổ sung thêm việc nhập khẩu khí LNG (*dự báo giai đoạn 2021-2025 đạt từ 1-4 tỷ m³/năm, giai đoạn 2026-2035 tăng lên từ 6-10 tỷ m³/năm*). Tuy nhiên, Luật Dầu khí và văn bản pháp luật khác có liên quan còn thiếu một số chế định nhằm phát triển ngành khí như việc khai thác các đối tượng dầu khí phi truyền thống (*khí sét, khí đá phiến, khí than, khí lô B và băng cháy*); mô hình kinh doanh khí tự nhiên (*cơ chế, thẩm quyền xác định giá khí tự nhiên (miếng giếng và cước phí vận chuyển) và kiểm soát giá LNG nhập khẩu*).

Do đó, bên cạnh việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung đã có tại Nghị định số 95/2015/NĐ-CP ngày 16/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí như: (1) Việc lựa chọn nhà thầu trong lĩnh vực tìm kiếm thăm dò dầu khí; (2). Thu dọn công trình, thiết bị và phương tiện phục vụ hoạt động dầu khí; (3). Hợp đồng dầu khí do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tự thực hiện... và bổ sung một số nội dung mới như: (1). Tiêu chí dự án khuyến khích đầu tư và đặc biệt khuyến khích đầu tư dầu khí; (2). Dự án được thực hiện với chuỗi đồng bộ; (3) Quyết toán dự án dầu khí hoàn thành... đề nghị Bộ Công Thương rà soát các vấn đề chưa được Luật Dầu khí hiện hành điều chỉnh (*các nội dung liên quan đến ngành công nghiệp khí*) để lựa chọn và sắp xếp các vấn đề cần ưu tiên phù hợp với tình hình mới, đảm bảo tính đồng bộ của Luật.

3. Về các nội dung liên quan đến sửa đổi Luật Dầu khí, để tiện theo dõi, đề nghị Bộ Công Thương tổng hợp thành một bảng riêng về các điều khoản chưa rõ, không quy định, đã có điều khoản cũ nhưng nội dung đề xuất bổ sung thêm chi tiết, chưa cập nhật (điều khoản cũ còn thiếu các nội dung mà tình hình thực tiễn/văn bản pháp luật mới có thay đổi/bổ sung thêm), không có (bổ sung thêm thành điều khoản mới) trong hồ sơ đề nghị sửa đổi Luật Dầu khí.

II. Về nội dung dự thảo Luật Dầu khí (sửa đổi)

1. Điều 1, đề nghị nghiên cứu bổ sung mô hình kinh doanh khí tự nhiên LNG nhập khẩu của đơn vị thành viên của PVN (PVGas) để minh bạch hóa và đảm bảo quản lý đồng bộ toàn diện thị trường khí của nước ta.

2. Về Giải thích từ ngữ (Điều 2)

- Về hoạt động dầu khí theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Luật Dầu khí hiện nay là: *“là hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí, kể cả hoạt động phục vụ trực tiếp cho các hoạt động này”*. Để rõ hơn thì Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 40/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ Công Thương quy định: *“a. Hoạt động tìm kiếm, thăm dò, phát triển mỏ, thu dọn công trình dầu khí. b. Xây dựng, lắp đặt, vận hành công trình khai thác dầu khí, lọc dầu, hóa dầu, xử lý và chế biến dầu khí, tàng trữ, vận chuyển sản phẩm dầu khí. c. Dịch vụ kỹ thuật phục vụ trực tiếp cho các công việc tại điểm a, b của khoản này”*. Do đó, đề nghị làm rõ lý do không đưa hoạt động xây dựng, lắp đặt, vận hành công trình lọc dầu, hóa dầu, xử lý và chế biến dầu khí vào phạm vi hoạt động dầu khí.

- Khoản 4: Đề nghị bổ sung giải thích khái niệm *“hoạt động dịch vụ cho hoạt động dầu khí”*, *“hoạt động phục vụ trực tiếp cho các hoạt động trên”*. Đồng thời, đề nghị bổ sung khái niệm hoạt động dầu khí phi truyền thống như dầu khí sét, khí đá phiến, dầu cát cháy, khí than, băng cháy, khí lô B.

- Khoản 12&13:

+ Về tiêu chí dự án khuyến khích đầu tư và đặc biệt khuyến khích đầu tư đã được Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng chỉ đạo giao Bộ Công Thương xây dựng bộ tiêu chí xác định các dự án này tại công văn số 8412/VPCP-CN ngày 10/8/2017. Do đó, để có cơ sở quy định các khái niệm này, đề nghị Bộ Công Thương làm rõ kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến của các bộ, cơ quan theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng tại công văn số 1917/VPCP-CN ngày 05/7/2018 của Văn phòng Chính phủ.

+ Làm rõ khái niệm, điều kiện và tiêu chí mỏ nhỏ, cận biên, dự án tận thu khai thác dầu khí, bổ sung tiêu chí dự án cần nâng cao hệ số thu hồi dầu (EOR/IOR) do đây là cơ sở để xem xét các chính sách ưu đãi trong hoạt động dầu khí nêu tại chương V dự thảo.

3. Điều 11, đề nghị bổ sung "*Các điều kiện khác (nếu có)*" vào điểm a và b, khoản 1 vì có thể phụ thuộc thêm vào từng lô/dự án cụ thể.

4. Điều 14, xem xét bổ sung quy định trong trường hợp có sự khác nhau giữa bản tiếng Việt và bản tiếng nước ngoài thì bản nào sẽ được dẫn chiếu.

5. Về cam kết đào tạo và ưu tiên sử dụng lao động, dịch vụ Việt Nam (điểm x khoản 2 Điều 15) và chuyển giao công nghệ (khoản 1 Điều 22) và khoản 4 Điều 44: Đề nghị rà soát lại nội dung liên quan đến ưu tiên sử dụng dịch vụ Việt Nam và yêu cầu về chuyển giao công nghệ để bảo đảm phù hợp với cam kết của Việt Nam tại Hiệp định về các biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại (TRIMs) của WTO và một số Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết.

6. Điều 18, khoản 1 có nội dung trùng lặp với khoản 4 Điều 16 Dự thảo, đề nghị kết cấu cho phù hợp.

7. Điều 17, nghiên cứu bổ sung các trường hợp một trong hai bên có thể kết thúc hợp đồng trước thời hạn, đặc biệt là trong trường hợp bên Việt Nam muốn kết thúc hợp đồng trước thời hạn trong trường hợp liên quan đến chủ quyền, an ninh quốc gia. Ngoài ra, đề nghị làm rõ quyền và nghĩa vụ của PVN/nhà thầu liên quan đến việc kết thúc trong trường hợp nhà thầu chưa hoàn thành các cam kết trong hợp đồng và kế hoạch phát triển mỏ vì quyết định của cấp có thẩm quyền.

8. Nghiên cứu, bổ sung làm rõ các trường hợp đặc biệt khác ngoài điều kiện nước sâu xa bờ, an ninh, quốc phòng, có điều kiện địa chất phức tạp để xem xét việc: (1) Gia hạn giai đoạn tìm kiếm thăm dò, hợp đồng dầu khí (Điều 16); (2) Kết thúc hợp đồng dầu khí trước thời hạn (Điều 17); (3) Việc tạm dừng thực hiện một số quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng dầu khí (Điều 18) (Ví dụ: 1. Việc

gia hạn giai đoạn tìm kiếm thăm dò dầu khí trong trường hợp cần nghiên cứu nhằm kết nối với cơ sở hạ tầng dầu khí sẵn có mới đảm bảo phát triển mỏ có hiệu quả; 2. Việc tạm dừng nghĩa vụ hoàn trả diện tích khi phát triển mỏ khi nhà thầu cần thời gian nghiên cứu; 3. Việc thông báo kết thúc hợp đồng của nhà thầu theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền).

9. Điều 24, nghiên cứu quy định rõ trình tự, thủ tục để Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Ngoài ra, cần thống nhất lại thuật ngữ Thủ tướng Chính phủ “*chấp thuận*” (nêu tại Điều 15) hay “*phê duyệt*” (nêu tại Điều 25) hợp đồng dầu khí.

10. Về điều kiện chuyển nhượng trong hợp đồng dầu khí (Điều 25)

- Đề nghị bổ sung quy định về việc yêu cầu tại khoản 1 Điều 25 (Thủ tướng Chính phủ phê duyệt) được áp dụng đối với việc chuyển nhượng trực tiếp bất kỳ quyền lợi tham gia nào trong Hợp đồng dầu khí, bao gồm cả việc chuyển nhượng vốn, cổ phần hoặc quyền sở hữu của các doanh nghiệp có liên quan dẫn đến thay đổi người có quyền kiểm soát đối với quyền lợi tham gia Hợp đồng dầu khí.

- Điểm b khoản 1 Điều 25: Luật Đầu tư không quy định về chuyển nhượng vốn, chỉ quy định về chuyển nhượng dự án. Do đó, đề nghị điều chỉnh lại nội dung tại điểm b khoản 1 Điều 25 cho phù hợp với quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và nghiên cứu bổ sung trường hợp PVN thực hiện chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ hợp đồng dầu khí đảm bảo các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

- Khoản 2 Điều 25, đề nghị sửa lại như sau: “*Tập đoàn dầu khí Việt Nam được quyền ưu tiên mua lại phần hợp đồng dầu khí được chuyển nhượng*” để không dẫn đến cách hiểu khác.

11. Điều 28, đề nghị kết cấu lại nội dung này để tránh dẫn đến cách hiểu là trường hợp các bên tranh chấp đều là tổ chức, cá nhân Việt Nam thì các bên đó vẫn có quyền lựa chọn trọng tài quốc tế, trọng tài nước thứ ba để giải quyết tranh chấp.

12. Điều 35, cần nhắc bỏ đoạn 2 của Điều này (*Chính phủ Việt Nam giải quyết thỏa đáng những thiệt hại cho tổ chức, cá nhân do việc cấm, tạm thời cấm gây ra*). Nội dung này có thể đưa vào hợp đồng dầu khí.

13. Về quyền của các nhà thầu (Điều 43)

- Đề nghị bỏ nội dung tại điểm đ khoản 1 (miễn thuế nhập khẩu, xuất khẩu theo quy định của pháp luật) vì đã được quy định trong điểm a khoản 1 Điều này (hưởng ưu đãi và bảo đảm theo quy định của pháp luật Việt Nam).

- Điểm g khoản 1 dẫn chiếu đến khoản 9 Điều 40 của Luật này, tuy nhiên, Điều 40 không có nội dung này. Do đó, đề nghị xem lại nội dung này.

- Khoản 3 đề nghị nghiên cứu sửa lại như sau: “... được bảo đảm cân đối hoặc hỗ trợ cân đối ngoại tệ đối với các dự án quan trọng trong từng trường hợp cụ thể”. Đề nghị Bộ Công Thương tham khảo thêm ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc này.

14. Về chính sách ưu đãi đầu tư (Chương V)

- Luật Đầu tư quy định cụ thể về hình thức, đối tượng áp dụng ưu đãi đầu tư, ngành nghề ưu đãi đầu tư và địa bàn ưu đãi đầu tư. Do đó, đề nghị xem xét lại các nội dung liên quan đến ưu đãi đầu tư tại dự thảo Luật để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Đầu tư, bảo đảm tính thống nhất của pháp luật trong việc áp dụng các quy định về ưu đãi đầu tư (Khoản 12, 13 Điều 3 và Chương V Dự thảo).

- Ngoài ra, Khoản 4 Điều 4 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 quy định: “*Trường hợp luật khác ban hành sau ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành cần quy định đặc thù về đầu tư khác với quy định của Luật Đầu tư thì phải xác định cụ thể nội dung thực hiện hoặc không thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư, nội dung thực hiện theo quy định của luật khác đó*”.

Do đó, đối với Chương V (trang 18-20) của dự thảo đề cương Luật Dầu khí quy định về các chính sách ưu đãi trong hoạt động dầu khí: đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung ưu đãi đối với từng sắc thuế cụ thể; đồng thời, đề nghị bổ sung đánh giá tác động việc đề xuất các chính sách ưu đãi về thuế đến thu ngân sách nhà nước.

15. Luật Đấu thầu 2013 (Điều 1 khoản 4) quy định một trong các trường hợp thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu là lựa chọn nhà thầu trong lĩnh vực dầu khí, trừ việc lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ dầu khí liên quan trực tiếp đến hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí theo quy định của pháp luật về dầu khí.

Theo đó, trong dự thảo Luật Dầu khí (sửa đổi) cần tách thành hai nội dung cụ thể:

- Quy định rõ các nội dung công việc liên quan trực tiếp đến hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí. Các công việc này theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Luật Đấu thầu không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu và trong Dự thảo Luật đã có quy định về việc lựa chọn nhà thầu thực hiện các công việc này. Tuy nhiên, đề nghị Bộ Công Thương cân nhắc một số thuật ngữ và quy trình lựa chọn nhà thầu tại Điều 10 Dự thảo Luật cho hai

hòa với Điều 11 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

- Các nội dung khác không liên quan trực tiếp đến hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí thì việc tổ chức lựa chọn nhà thầu được thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Bên cạnh đó, đề nghị rà soát quy định tại khoản 8, khoản 9 Điều 3 và Chương IV Dự thảo Luật Dầu khí (sửa đổi) với quy định tại khoản 35, 36, 37, 38 Điều 4 và Điều 80 Luật Đấu thầu.

16. Điều 40, để có cơ sở xem xét thẩm quyền của Chính phủ quy định trong trường hợp Nhà thầu đầu tư các lô/dự án phát triển mỏ được thực hiện với chuỗi, cần làm rõ cơ sở pháp lý mở rộng phạm vi đầu tư của dự án dầu khí thượng nguồn cho cả một số hạng mục trên bờ (*trước đây thuộc dự án trung nguồn và hạ nguồn*); điều kiện dự án được thực hiện với chuỗi đồng bộ, đáp ứng quy định của Luật Dầu khí và các văn bản pháp luật khác liên quan.

17. Điều 53, các bước phê duyệt đối với các hoạt động dầu khí đã được quy định tại Luật Dầu khí, Nghị định số 95/2015/NĐ-CP ngày 16/10/2015 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Dầu khí và hợp đồng dầu khí mẫu (PSC mẫu).

Tại Mục I.2 dự thảo tờ trình (Một số vấn đề được quy định trong Luật Dầu khí nhưng chưa đồng bộ, chồng chéo với các quy định của pháp luật khác), Bộ Công Thương có nêu: *“Luật Dầu khí chưa có sự nhất quán về việc phê duyệt chủ trương đầu tư đối với dự án tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí theo Luật Dầu khí, Luật Đầu tư và Luật Quản lý sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, dẫn tới khó khăn trong áp dụng các Luật khác như: Xây dựng, Đất đai...”*

Đồng thời, tại điểm k Mục IV. 3 (Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề): *“Bổ sung quy định cụ thể về quy trình thủ tục đầu tư dự án dầu khí thượng nguồn, bảo đảm đồng bộ với pháp luật đầu tư và quản lý vốn nhà nước.*

Cụ thể:

- *Đối với nhà thầu nước ngoài: (1) Làm rõ các trình tự, thủ tục đầu tư đối với các bước trong hoạt động dầu khí; có các quy định cụ thể hơn về việc ưu tiên áp dụng pháp luật dầu khí (Luật chuyên ngành) trong việc thực hiện các thủ tục đầu tư dự án dầu khí; (2) Làm rõ khái niệm “chủ trương đầu tư”, “báo cáo đầu tư” trong Luật Dầu khí đồng bộ với Luật Đầu tư.*

- *Đối với doanh nghiệp (PVN, PVEP...): (1) Cần xác định hình thức đầu tư dự án dầu khí trong nước (là đầu tư dự án thông thường hay đầu tư ra ngoài doanh nghiệp để có cơ chế xử lý phù hợp); (2) Xác định thẩm quyền, trình tự,*

thủ tục quyết định chủ trương đầu tư các dự án dầu khí khi PVN thực hiện quyền tham gia của nước chủ nhà hoặc thực hiện quyền ưu tiên mua trước trong hợp đồng dầu khí”.

Tuy nhiên, Điều 53 chưa thể hiện nội dung này, đề nghị Bộ Công Thương bổ sung, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

18. Về trách nhiệm của Bộ Công Thương (Điều 55):

- Khoản 3 đề nghị bổ sung nhiệm vụ Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ việc: (1) Xây dựng danh mục các lô nhằm đáp ứng các tiêu chí nêu tại khoản 12&13 Điều 3 (sau khi đã tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 1917/VPCP-CN ngày 05/7/2018 của Văn phòng Chính phủ); (2) Xác định rõ ranh giới những dự án/lô dầu khí theo thứ tự ưu tiên, an toàn về hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí trên Biển Đông để ngành dầu khí, PVN chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí (đặc biệt tại khu vực nhạy cảm).

- Đề nghị làm rõ lý do không tiếp tục phê duyệt công tác lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch khai thác sớm (EDP) đang được quy định tại Luật Dầu khí hiện hành và dự kiến cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đề nghị bổ sung việc xây dựng hệ thống định mức kinh tế, kỹ thuật chuyên ngành đối với công tác tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ, xây dựng đường ống dẫn khí và thu dọn các công trình dầu khí để tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước về dầu khí.

- Việc sửa đổi Luật Dầu khí sẽ dẫn đến sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản dưới luật hiện hành gồm:

(1) Nghị định 95/2015/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Dầu khí;

(2) Hợp đồng mẫu chia sản phẩm dầu khí ban hành kèm theo Nghị định số 33/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ;

(3) Bổ sung quy chế tìm kiếm thăm dò dầu khí (truyền thống và phi truyền thống) áp dụng đối với PVN/PVEP và nhà đầu tư nước ngoài;

(4) Sửa đổi quy chế khai thác dầu khí hiện hành đối với các đối tượng dầu khí phi truyền thống (như dầu khí sét, khí đá phiến, dầu cát cháy, khí than, khí lô B) và tối ưu hóa tận thu tài nguyên dầu khí;

(5) Thông tư hướng dẫn thực hiện quy định về thuế đối với các tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí;

(6) Quyết định số 84/2005/QĐ-TTg ngày 20/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục các lô thuộc diện khuyến khích đầu tư dầu khí;

(7) Các văn bản liên quan đến phê duyệt Báo cáo trữ lượng dầu khí/Kế hoạch Đại cương phát triển mỏ, Kế hoạch phát triển mỏ và các vấn đề pháp lý liên quan...

Đề nghị bổ sung việc Bộ Công thương rà soát các văn bản nêu trên, đánh giá tác động và đề xuất các nội dung sửa đổi phù hợp.

III. Về một số nội dung khác, cần nghiên cứu bổ sung làm rõ

1. Đề nghị tách bạch chức năng kinh doanh và chức năng quản lý nhà nước của PVN nhằm phân định trách nhiệm giữa PVN và các cơ quan quản lý nhà nước đối với quản lý hoạt động dầu khí theo mục tiêu cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả của các doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực năng lượng theo Mục III.5 Nghị quyết 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Mục III.1 Nghị quyết 41-NQ/TW ngày 23/7/2015 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035. Đồng thời, rà soát, bổ sung quy định về một số nhiệm vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước hiện do PVN đang thực hiện để chuyển về Bộ Công Thương, cơ quan có thẩm quyền khác quản lý theo quy định của pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực dầu khí.

2. Phạm vi điều chỉnh của Luật Dầu khí (sửa đổi) đã bổ sung nội dung: khai thác dầu khí (xử lý, thu gom, tàng trữ, vận chuyển dầu khí trong khu vực khai thác cho tới điểm giao nhận). Theo quy định của Luật giá và văn bản pháp luật liên quan: Trong số các sản phẩm khí, chỉ LPG (*cũng như điện, đạm, phân NPK, xăng/dầu thành phẩm*) thuộc danh mục hàng hóa-dịch vụ nhà nước thực hiện điều tiết để " *bình ổn giá*" trong trường hợp giá có biến động bất thường, hoặc khi mặt bằng giá biến động ảnh hưởng đến ổn định KTXH. Trong Luật giá không quy định và đề cập đến quản lý giá dịch vụ vận chuyển khí tự nhiên, LNG bằng đường ống. Do đó, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về thẩm quyền xác định giá khí miệng giếng/cước phí vận chuyển khí và LNG; hướng dẫn thỏa thuận bên mua và bên bán thông qua các hợp đồng mua bán khí đảm bảo minh bạch, hài hòa lợi ích giữa nhà nước và doanh nghiệp, người dân và phát triển mạnh mẽ hơn nữa ngành công nghiệp khí Việt Nam.

3. Quy chế tìm kiếm thăm dò dầu khí (*truyền thống và phi truyền thống*) đối với PVN/PVEP và nhà đầu tư nước ngoài; Quy chế khai thác dầu khí đối với các đối tượng dầu khí phi truyền thống (*như dầu khí sét, khí đá phiến, dầu cát cháy, khí than, khí lô B*) và tối ưu hóa tận thu tài nguyên dầu khí;

4. Hệ thống định mức kinh tế, kỹ thuật chuyên ngành đối với công tác tìm kiếm thăm dò, phát triển khai thác mỏ, xây dựng đường ống dẫn khí và thu dọn các công trình dầu khí (ngoài khơi và trên bờ).

5. Quy định để xử lý các chi phí phát sinh do dừng hoặc tạm dừng các dự án tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí (bao gồm cả chi phí bồi thường, đền bù) theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

6. Bổ sung quy định về hậu quả pháp lý và biện pháp xử lý đối với trường hợp vi phạm pháp luật về môi trường hoặc gây ra sự cố môi trường theo nguyên tắc bồi thường đầy đủ và toàn bộ thiệt hại cho nhà nước và cộng đồng dân cư bị ảnh hưởng.


7. Cần bổ sung các quy định về việc bàn giao, tiếp nhận tài sản máy móc thiết bị trong trường hợp chuyển giao giữa các bên khi kết thúc hợp đồng, hoặc kết thúc hợp đồng trước thời hạn, cơ chế hoạt động dầu khí cụ thể để đạt hiệu quả khai thác tốt nhất. Quyền tiếp cận của bên thứ ba đối với hạ tầng sẵn có của ngành dầu khí (Các nội dung này đã được nêu tại tờ trình nhưng không được đề cập trong dự thảo).

Trên đây là ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề Bộ Công Thương tham khảo./

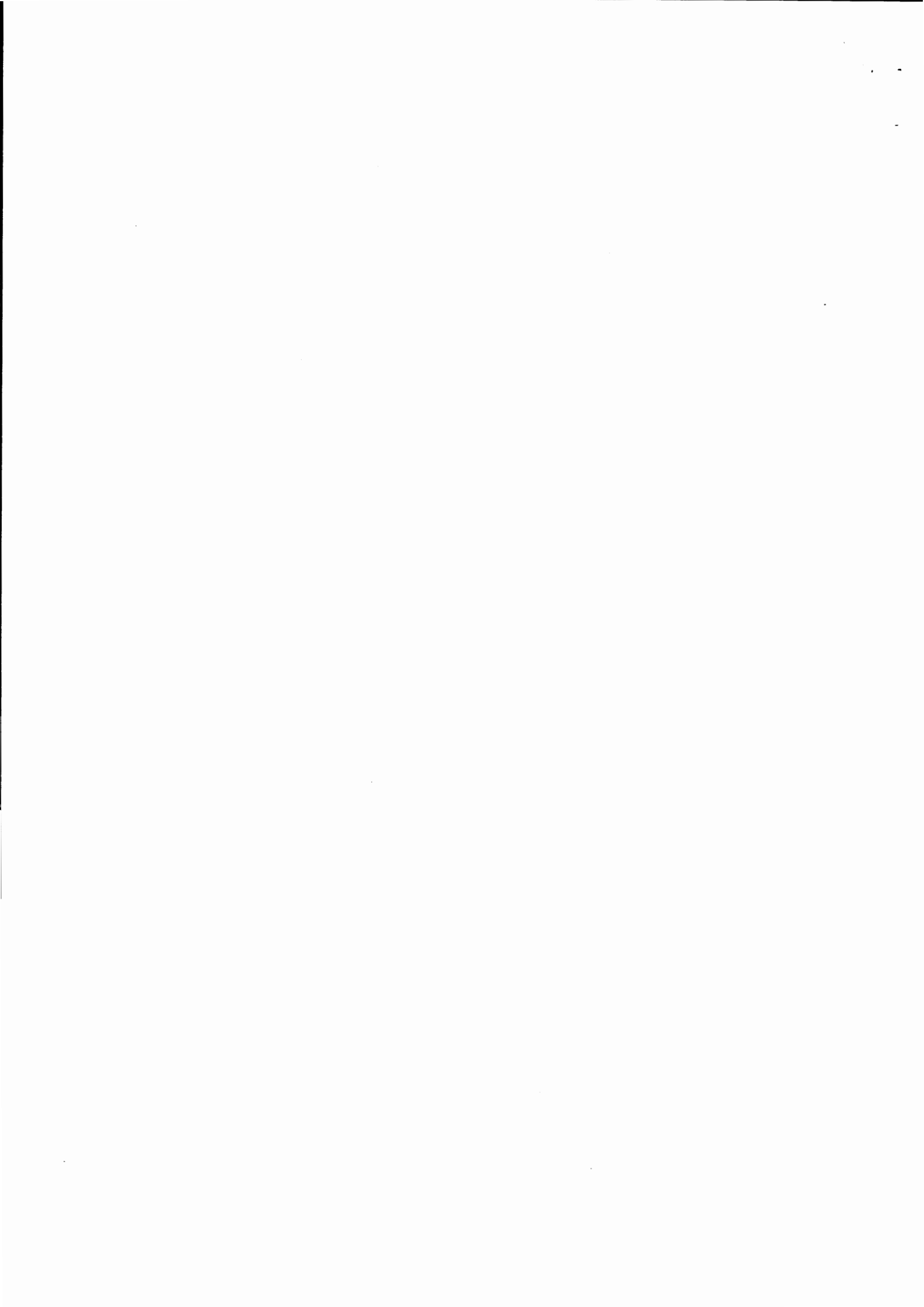
Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP;
- Các Bộ: TC, TP;
- UBQLVNN;
- Các Cục: PTDN, QLĐT;
- Các Vụ: PC, TCTT;
- Lưu: VT, KTCN. (VT₂)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Võ Thành Thống



**ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN
NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP**

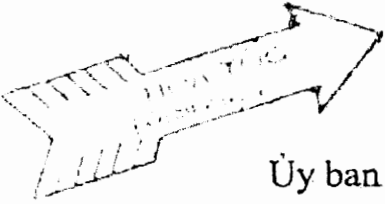
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2041 /UBQLV-NL

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2020

V/v xin ý kiến về dự thảo hồ sơ đề
nghị xây dựng Luật Dầu khí (sửa đổi)

Kính gửi: Bộ Công Thương



Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (sau đây viết tắt là Ủy ban) nhận được văn bản số 7701/BCT-DKT ngày 13/10/2020 của Bộ Công Thương đề nghị tham gia ý kiến bằng văn bản đối với dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dầu khí (sửa đổi). Sau khi nghiên cứu, Ủy ban có ý kiến như sau:

1. Về sự cần thiết

Luật Dầu khí được ban hành ngày 06/7/1993, đã được sửa đổi, bổ sung vào các năm 2000 (Luật số 19/2000/QH10 ngày 09/6/2000) và năm 2008 (Luật số 10/2008/QH12 ngày 03/6/2008). Luật Dầu khí ra đời đã kịp thời đáp ứng yêu cầu, tạo điều kiện cho sự phát triển của Ngành Dầu khí và mang lại những đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Đến nay sau 27 năm triển khai thực hiện, với hai lần được sửa đổi, bổ sung, Luật Dầu khí này sinh một số bất cập do bối cảnh trong nước và quốc tế có nhiều thay đổi, nhất là trong điều kiện tìm kiếm thăm dò thăm dò và khai thác dầu khí ở Việt Nam ngày càng khó khăn, tình hình Biển Đông diễn biến phức tạp, không ổn định, nhiều mỏ dầu khí lớn đã qua thời kỳ khai thác đỉnh cao và đang ở giai đoạn suy giảm sản lượng nhanh, phần lớn các Lô dầu khí mở có tiềm năng hạn chế/trữ lượng nhỏ, thuộc vùng nước sâu, xa bờ hoặc có điều kiện địa chất phức tạp, giá dầu không ổn định theo chiều hướng giảm, rủi ro đầu tư ngày càng cao nên khó khăn trong thu hút đầu tư; các quy tắc theo thông lệ dầu khí quốc tế và hệ thống pháp lý trong nước đã có nhiều thay đổi, có sự chòng chéo giữa Luật Dầu khí và các quy định pháp luật; một số vấn đề thực tế phát sinh mang tính đặc thù của hoạt động dầu khí nhưng chưa được điều chỉnh bởi Luật Dầu khí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật hoặc quy định khác chưa phù hợp; một số vấn đề cần được quy định trong Luật Dầu khí để nâng cao hiệu lực thi hành và đảm bảo tính đồng bộ với các Luật khác;...

Vì vậy, việc nghiên cứu, đánh giá, tổng kết, đề xuất sửa đổi Luật Dầu khí cho phù hợp hơn là cần thiết. Ủy ban thống nhất với bộ cục của dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dầu khí (sửa đổi) do Bộ Công Thương chuẩn bị.

2. Về đề cương dự thảo Luật Dầu khí (sửa đổi)

Đề nghị Bộ Công Thương xem xét một số ý kiến như sau:

- Theo quy định của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/06/2020 tại điểm đ khoản 3 Điều 4: *“Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật Đầu tư và luật khác đã được ban hành trước ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành về trình tự, thủ tục đầu tư kinh doanh, bảo đảm đầu tư thì thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư, trừ các trường hợp sau đây: (đ) Thẩm quyền, trình tự, thủ tục, điều kiện đầu tư kinh doanh theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Dầu khí”*. Tuy nhiên, Luật Dầu khí hiện nay và dự thảo Luật Dầu khí (sửa đổi) không có quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đầu tư nên gây khó khăn trong thực hiện và chưa làm rõ được các vấn đề như: thẩm quyền của PVN đối với các dự án dầu khí của PVN và của công ty con như PVEP theo quy định tại Điều 23 của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014 (Luật số 69/2014/QH13) và Điều lệ của PVN (ban hành kèm theo Nghị định số 07/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10/01/2018); quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ quy định tại Điều lệ của PVN và Luật Đầu tư chưa được phản ánh trong Luật Dầu khí; ngoài các thủ tục được quy định tại Luật Dầu khí, PVN/PVEP cần phải thực hiện thêm các thủ tục đầu tư nào khác theo quy định của Luật Đầu tư, Luật số 69/2014/QH13,... và cần làm rõ các trình tự, thủ tục, thời điểm thực hiện trước hay sau các thủ tục theo quy định của Luật Dầu khí;.... Vì vậy, đề nghị rà soát, bổ sung thẩm quyền, trình tự, thủ tục đầu tư, điều chỉnh đầu tư, tạm dừng và kết thúc dự án dầu khí (bao gồm cả hoạt động đầu tư ra nước ngoài) áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước như PVN và các đơn vị do PVN sở hữu 100% vào dự thảo Luật bảo đảm phù hợp với quy định của Luật đầu tư 2020, Luật số 69/2014/QH13, các văn bản quy phạm pháp luật khác, ... và tránh chồng chéo giữa các văn bản pháp luật.

- Đề nghị bổ sung quy định, hướng dẫn về đầu tư đối với các dự án tìm kiếm thăm dò dầu khí nhằm bảo toàn và gia tăng giá trị vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp theo quy định tại khoản 6 Điều 5 của Luật số 69/2014/QH13: *“Cơ quan đại diện chủ sở hữu, người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, bảo đảm hiệu quả, bảo toàn và gia tăng giá trị vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; phòng, chống dàn trải, lãng phí, thất thoát vốn, tài sản của Nhà nước và doanh nghiệp”*.

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Hoạt động đầu tư về dầu khí ra nước ngoài hiện nay chịu sự điều chỉnh của Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Luật số 69/2014/QH13, Nghị định số 124/2017/NĐ-CP ngày 15/11/2017 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí,... Tuy nhiên, chưa quy định cụ thể về hồ sơ, trình tự, thủ tục để cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định chủ trương dự án đầu tư ra nước ngoài. Đề nghị xem xét, bổ sung hoạt động đầu tư về dầu khí ra nước ngoài vào phạm vi điều chỉnh của Luật Dầu khí và có quy định cụ thể về hồ sơ, trình tự, thủ tục để cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định chủ trương dự án.

- Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Theo dự thảo đối tượng áp dụng của Luật là Người điều hành hoặc các tổ chức, cá nhân,... thực hiện/có liên quan đến các hoạt động dầu khí trên thềm lục địa Việt Nam nhưng chưa làm rõ đối với trường hợp được thành lập theo Hiệp định liên chính phủ (Liên doanh doanh dầu khí).

- Điều 3. Giải thích từ ngữ:

+ Khoản 4 (Hoạt động dầu khí): Cần nhắc việc bổ sung "*hoạt động đấu thầu dự án tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí*" vào khái niệm của "*Hoạt động dầu khí*". Khái niệm "*Hoạt động dầu khí*" trong Hợp đồng dầu khí không bao gồm hoạt động đấu thầu dự án nên việc bổ sung này có thể cho phép Nhà thầu được tính các chi phí liên quan đến hoạt động đấu thầu/đàm phán hợp đồng dầu khí vào chi phí hoạt động dầu khí để thu hồi chi phí theo như quy định trong Hợp đồng dầu khí.

+ Khoản 12 & 13 (Dự án khuyến khích/đặc biệt khuyến khích đầu tư dầu khí): (i) Có hướng dẫn/tiêu chí cụ thể cách xác định độ sâu nước biển của dự án (thực tế có trường hợp diện tích lô hợp đồng lớn và có sự thay đổi mực nước trong lô); (ii) Xem xét bổ sung giải thích các từ ngữ: "*dự án cận biên*", "*dự án tận khai thác dầu khí*", "*khu vực có điều kiện địa lý, địa chất phức tạp*"; (iii) Xem xét bổ sung danh mục các lô do Thủ tướng Chính phủ quyết định đối với dự án khuyến khích đầu tư dầu khí cho phù hợp với quy định trong Điều 8 của dự thảo Luật.

+ Khoản 15 (Công trình dầu khí): Đề nghị làm rõ công trình dầu khí có bao gồm các kho chứa nổi (Kho chứa dầu nổi để xử lý, tàng chứa và xuất dầu thô - FPSO; Kho chứa dầu nổi để tàng chứa và xuất dầu thô - FSO) do có sự khác nhau về mức tính thuế CIT (thuế thu nhập doanh nghiệp) giữa công trình dầu khí (CIT 2%) và tàu thuyền & các dịch vụ cho thuê tàu thuyền (CIT 5%). Theo Điều 4 Bộ

Luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015 quy định: “*Kho chứa nổi là cấu trúc nổi chuyên dùng để chứa, sơ chế dầu phục vụ thăm dò, khai thác, chế biến dầu khí*”, “*Tàu thuyền là phương tiện hoạt động trên mặt nước hoặc dưới mặt nước bao gồm tàu, thuyền và các phương tiện khác có động cơ hoặc không có động cơ*”.

+ Khoản 23 (Tài nguyên dầu khí): Nên sửa lại là “*tổng trữ lượng tại chỗ...*” thay vì “*tổng lượng tại chỗ...*”.

- Điều 5. Chính sách khuyến khích và bảo hộ, bảo đảm đầu tư trong hoạt động dầu khí:

Theo Điều 18.1 Nghị định số 33/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 ban hành Hợp đồng mẫu của Hợp đồng chia sản phẩm dầu khí, biện pháp bảo đảm đầu tư chỉ áp dụng đối với trường hợp có thay đổi về luật thuế tài nguyên, thuế xuất khẩu và thuế thu nhập doanh nghiệp nên hạn chế hơn nhiều so với Luật Đầu tư. Do đó, Luật Dầu khí sửa đổi cần xem xét quy định các trường hợp bảo đảm đầu tư tương tự như Luật Đầu tư để đảm bảo nguyên tắc đối xử công bằng cho các nhà đầu tư, đặc biệt dầu khí là lĩnh vực cần thu hút đầu tư và có độ rủi ro cao.

- Điều 15. Ký kết hợp đồng dầu khí:

+ Tiết viii khoản 2: Xem xét sửa lại nội dung dự thảo thành “*Tỷ lệ thu hồi chi phí, các sắc thuế, tỷ lệ chia dầu khí lãi; quyền của nước chủ nhà đối với tài sản đã được đầu tư để phục vụ cho hoạt động dầu khí sau khi đã được đưa vào chi phí, thu hồi hết, không cần sử dụng cho hoạt động dầu khí hoặc sau khi chấm dứt hợp đồng*” để phù hợp với bản chất của hợp đồng dầu khí hiện đang áp dụng tại Việt Nam là hợp đồng chia sản phẩm (không phải chia lợi nhuận).

- Điều 16. Thời hạn hợp đồng dầu khí:

+ Đề nghị bổ sung quy định về thời hạn hợp đồng dầu khí đối với các dự án đặc biệt khuyến khích đầu tư.

+ Khoản 1: Đề nghị làm rõ khái niệm “*dự án tìm kiếm thăm dò, khai thác khí thiên nhiên, khí đồng hành*” vì khí đồng hành được khai thác cùng với dầu, không thể tách thành dự án khai thác khí đồng hành.

+ Khoản 2: Đề nghị làm rõ nội dung “*Việc kéo dài thời hạn hợp đồng được xem xét ưu tiên cho Người điều hành hiện tại*”. Theo giải thích từ ngữ tại khoản 11 Điều 3 dự thảo Luật, Người điều hành là tổ chức đại diện cho các bên tham gia hợp đồng dầu khí (các Nhà thầu), điều hành các hoạt động trong phạm vi được ủy quyền. Vì vậy, xem xét sửa thành “*... ưu tiên cho các Nhà thầu đang tham gia*”.

trong Hợp đồng dầu khí”.

+ Khoản 4: Xem xét không quy định cứng thời hạn tạm dừng quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng dầu khí trong trường hợp đặc biệt khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định. Thực tế rất đa dạng, chẳng hạn đối với các diện tích hợp đồng ở khu vực nhạy cảm, phải tạm dừng triển khai các hoạt động thực địa theo yêu cầu của phía Việt Nam, nếu quy định cứng là không quá 3 năm thì sẽ khó xử lý một cách linh hoạt, trong khi sửa luật cần nhiều thời gian.

- Điều 17. Kết thúc hợp đồng trước thời hạn:

Cần làm rõ quy định việc kết thúc hợp đồng dầu khí trước thời hạn với điều kiện được các bên tham gia ký kết hợp đồng thỏa thuận đồng ý. Các bên tham gia ký kết hợp đồng bao gồm cả PVN với tư cách nước chủ nhà, việc kết thúc hợp đồng trước thời hạn là quyền của Nhà thầu/Nhà đầu tư, PVN không thể phản đối. Vì vậy, nên sửa lại là “...và được các bên Nhà thầu tham gia trong hợp đồng dầu khí thỏa thuận đồng ý”.

- Điều 24. Hiệu lực Hợp đồng dầu khí:

Xem xét thống nhất khái niệm “Giấy chứng nhận đầu tư” hay “Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư”. Theo giải thích từ ngữ tại khoản 11 Điều 3 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020: “Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư là văn bản bằng bản giấy hoặc bản điện tử ghi nhận thông tin đăng ký của nhà đầu tư về dự án đầu tư”.

- Điều 26. Tham gia vào hợp đồng dầu khí của PVN:

+ Khoản 1: Ngoài tư cách là đại diện nước chủ nhà tham gia ký kết Hợp đồng dầu khí, PVN còn đóng vai trò là một bên Nhà thầu. Tuy nhiên, Luật số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014 không cho phép PVN tham gia Hợp đồng hợp tác kinh doanh với công ty con của mình (PVEP). Trong khi đó, Hợp đồng dầu khí có thể được coi là Hợp đồng hợp tác kinh doanh. Do vậy, đề nghị xem xét sửa khoản này như sau: “Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được quyền ưu tiên tham gia vốn vào hợp đồng dầu khí, bao gồm các hợp đồng có sự tham gia của các công ty do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam sở hữu vốn....”.

+ Khoản 2: Theo dự thảo thì PVN được tham gia vào hợp đồng dầu khí trong trường hợp thực hiện quyền tham gia của nước chủ nhà (back-in right) hoặc thực hiện quyền ưu tiên mua trước (pre-emption right). Đề nghị xem xét bổ sung quyền của PVN được tham gia hợp đồng dầu khí thông qua chuyển nhượng thông thường (tham gia đấu thầu mua tài sản).

- Điều 27. Mức thu hồi chi phí trong hợp đồng dầu khí:

Dự thảo chỉ đề cập đến dự án đặc biệt khuyến khích đầu tư dầu khí và các dự án khác và nội dung bị trùng lặp. Đề nghị xem xét nội dung bị trùng lặp và bổ sung quy định đối với dự án khuyến khích đầu tư dầu khí (thấp hơn Dự án đặc biệt khuyến khích đầu tư và cao hơn dự án thông thường).

- Điều 29: Hợp đồng dầu khí do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tự thực hiện:

Khoản 2. Trường hợp tiếp nhận mỏ từ nhà thầu: Đề nghị làm rõ, bổ sung quy định, điều kiện áp dụng để tạo cơ sở pháp lý rõ ràng trong việc triển khai các dự án này. Ngoài ra đề nghị làm rõ, trường hợp PVN tự thực hiện hoạt động dầu khí trên cơ sở hợp đồng dầu khí mới thì chủ thể ký kết hợp đồng dầu khí sẽ được xử lý như thế nào vì PVN không thể ký hợp đồng dầu khí với cả hai vai trò vừa là đại diện nước chủ nhà vừa là nhà thầu.

- Điều 34. Dịch vụ trong hoạt động dầu khí:

+ Khoản 2: Theo nội dung dự thảo, Chính phủ sẽ có quy định cụ thể cho việc đấu thầu và ký kết hợp đồng dịch vụ cho hoạt động dầu khí. Hợp đồng mẫu (ban hành kèm theo Nghị định số 33/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ) cũng đã có quy định cụ thể cho việc đấu thầu, ký kết hợp đồng dịch, mua sắm vật tư thiết bị (Khoản 5.1.2. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu). Vì vậy, cần cân nhắc nội dung này bảo đảm quy định mới của Chính phủ không làm ảnh hưởng đến các quy định của các hợp đồng dầu khí đã ký kết.

- Điều 36. Các hoạt động ngoài dầu khí trong diện tích hợp đồng dầu khí:

Để phù hợp với giải thích từ ngữ trong dự thảo Luật và Hợp đồng mẫu (ban hành kèm theo Nghị định số 33/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ), xem xét sửa lại tên của điều này là: "*Các hoạt động ngoài hoạt động dầu khí trong diện tích hợp đồng*".

- Điều 42: Công tác Kiểm toán, kế toán đối với dự án dầu khí:

Hợp đồng Mẫu và các Hợp đồng dầu khí đã ký kết có quy định chi tiết về vấn đề này. Do đó, đề nghị xem xét chỉnh sửa quy định tại khoản 1 thành: "*Công tác kiểm toán, kế toán đối với dự án dầu khí phù hợp với quy định tại Hợp đồng dầu khí và thông lệ dầu khí quốc tế*".

- Điều 47 và 48. Đối với các Lô, dự án dầu khí khuyến khích đầu tư/đặc biệt khuyến khích đầu tư:

Xem xét bổ sung miễn tiền thuê mặt nước, mặt biển hoặc làm rõ lý do các Lô, dự án dầu khí khuyến khích đầu tư/đặc biệt khuyến khích đầu tư không được

miễn tiền thuê mặt nước, mặt biển so với các Lô, dự án dầu khí khác (mỏ nhỏ, cận biên, phi truyền thống,...).

- Điều 52. Đối với Hợp đồng dầu khí, Lô, mỏ, dự án mà PVN tiếp nhận từ Người điều hành:

Đề nghị làm rõ sự khác biệt của quy định tại điều này: "*Khu vực tính diện tích tiền thuê mặt nước, mặt biển nằm trong phạm vi an toàn cho các công trình dầu khí và máy móc thiết bị, phương tiện*" với quy định nêu trong khoản 5 Điều 43 dự thảo Luật: "*Khu vực tính diện tích tiền thuê mặt nước, mặt biển nằm trong phạm vi an toàn cho các công trình dầu khí*".

- Điều 55. Trách nhiệm của Bộ Công Thương:

Xem xét bổ sung trách nhiệm của Bộ Công Thương: "*Tiếp nhận hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư*" theo như thực tế hiện nay.

Trên đây là một số ý kiến của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dầu khí (sửa đổi). Đề nghị Bộ Công Thương căn cứ các quy định pháp luật hiện hành và ý kiến góp ý của các cơ quan liên quan trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch (đề b/c);
- Các vụ: TH, PCKSNB;
- Lưu: VT, NL.

T6



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Sỹ Hùng

Số: 8 6 2 9 /BCT-DKT

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2020

V/v xin ý kiến về dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dầu khí (sửa đổi)

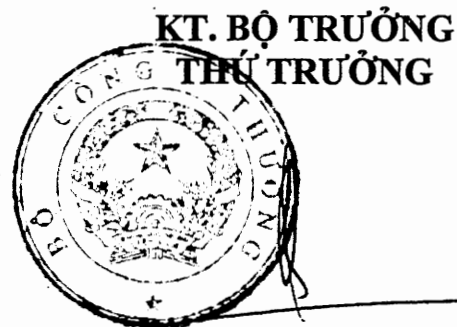
Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện nhiệm vụ được giao, ngày 13 tháng 10 năm 2020 Bộ Công Thương đã Công văn số 7701/BCT-DKT gửi các Bộ, cơ quan liên quan xin ý kiến về dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dầu khí (sửa đổi), trong đó ý kiến của Bộ Tài chính là yêu cầu bắt buộc theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 36 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13; thời hạn đề nghị trả lời là ngày 31 tháng 10 năm 2020. Tuy nhiên, đến nay Bộ Công Thương chưa nhận được ý kiến của Bộ Tài chính.

Để bảo đảm thời hạn trình Chính phủ Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dầu khí (sửa đổi), Bộ Công Thương trân trọng đề nghị Bộ Tài chính khẩn trương có ý kiến về dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dầu khí (sửa đổi), gửi Bộ Công Thương trước ngày 17 tháng 11 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, DKT.



Đặng Hoàng An



**TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ
VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5294 /DKVN- PC&KTr
V/v: Ý kiến về dự thảo hồ sơ đề nghị

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2020

BỘ CÔNG THƯƠNG Luật Dầu khí (sửa đổi)

ĐẾN

Số: 12473.....

Ngày: 29/10/2020

Chuyên: V. D. K. T.

Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Bộ Công Thương ✓

M. A. T. J. M. J.

V

30/10/2020

Thực hiện yêu cầu của Bộ Công Thương tại Công văn số 7701/BCT-DKT ngày 13/10/2020 về việc đề nghị có ý kiến về dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dầu khí (sửa đổi), Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) xin báo cáo Bộ Công Thương như sau:

Liên quan đến các nội dung cụ thể của đề cương Luật Dầu khí (sửa đổi), qua xem xét nội dung các tài liệu tại Dự thảo hồ sơ xây dựng Luật Dầu khí sửa đổi, PVN thấy rằng, phần lớn các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện hoạt động tìm kiếm, thăm dò khai thác dầu khí của PVN và các đơn vị thành viên đã được Bộ Công Thương ghi nhận và đưa vào các dự thảo báo cáo các cấp có thẩm quyền. PVN cho rằng, trên cơ sở tổng kết quá trình thi hành Luật Dầu khí như dự thảo của Bộ Công Thương, việc kịp thời sửa đổi Luật Dầu khí để phản ánh những thay đổi của các quy định pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí cũng như thu hút đầu tư trong lĩnh vực tìm kiếm thăm dò khai thác dầu khí là cần thiết.

Như đã báo cáo tại các văn bản trước đây, Luật Dầu khí đã quy định đầy đủ, cụ thể để điều chỉnh hoạt động tìm kiếm thăm dò khai thác dầu khí của các tổ chức, cá nhân nói chung. Tuy nhiên, đối với PVN là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn hoặc PVEP là doanh nghiệp do PVN nắm giữ 100% vốn, hoạt động đầu tư vào các dự án dầu khí còn bị điều chỉnh bởi nhiều các quy định pháp luật khác như Luật đầu tư, Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật Quản lý sử dụng vốn) và các văn bản hướng dẫn thi hành. Do vậy, trong thực tiễn áp dụng quy định pháp luật, có nhiều nội dung chưa đầy đủ, chưa thống nhất dẫn đến khó khăn cho PVN/PVEP trong quá trình thực hiện và có ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động của PVN/PVEP.

Ngày 17/6/2020, Quốc hội đã thông qua Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 thay thế cho Luật Đầu tư năm 2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 (Luật Đầu tư 2020). Tại Điều 4 Luật Đầu tư 2020 về áp dụng Luật Đầu tư và các luật có liên quan quy định: “*Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật Đầu tư và luật khác đã được ban hành trước ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành về trình tự, thủ tục đầu tư kinh doanh, bảo đảm đầu tư thì thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư,*

trừ các trường hợp sau đây: ...đ) Thẩm quyền, trình tự, thủ tục, điều kiện đầu tư kinh doanh theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Dầu khí;

Tại Điều 31 Luật Đầu tư 2020 quy định về thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ cũng đã loại bỏ dự án thăm dò khai thác dầu khí ra khỏi danh mục dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư. Do vậy, theo Luật Đầu tư 2020, đối với các dự án thăm dò khai thác dầu khí, PVN/đơn vị thành viên không phải trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư như trước đây mà sẽ thực hiện theo quy định của Luật Dầu khí. Tuy nhiên, Luật Quản lý sử dụng vốn và các văn bản hướng dẫn quy định PVN phải trình Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đối với dự án có mức vốn vượt quá dự án nhóm B.

Do đó, việc xây dựng Luật Dầu khí sửa đổi cần được rà soát, bổ sung quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đầu tư dự án dầu khí phù hợp với quy định Luật đầu tư 2020, Luật Quản lý sử dụng vốn...Đồng thời, để tránh chồng chéo giữa các quy định tại các Luật, đề nghị bổ sung quy định phân cấp, thẩm quyền quyết định, thủ tục thẩm định về chủ trương đầu tư, điều chỉnh đầu tư, tạm dừng dự án, kết thúc dự án, trình tự triển khai các dự án dầu khí của PVN/đơn vị thành viên tại Luật Dầu khí để thống nhất trong việc triển khai thực hiện.

PVN kính báo cáo Bộ Công Thương để Quý Bộ xem xét, bổ sung những nội dung cụ thể liên quan đến thủ tục đầu tư đối với các dự án dầu khí của PVN/đơn vị thành viên để phù hợp, đảm bảo thống nhất với quy định của Luật Đầu tư, Luật Quản lý sử dụng vốn và các văn bản quy phạm pháp luật khác.

PVN sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Công Thương để rà soát và cho ý kiến cụ thể trong quá trình hoàn thiện Dự thảo hồ sơ xây dựng Luật Dầu khí sửa đổi và trình các cấp thẩm quyền ban hành theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐTV (để báo cáo);
- TGD (để báo cáo);
- Các P.TGD (để p/h);
- Các đơn vị : PVEP, VSP, VPI, PTSC, PVD ;
- Các Ban : QLHD, TKTD, KTDK, K-CBDK, TCKT, KTĐT, KSNB, CNATMT ;
- Lưu: VT, PC&KTr.

**KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đỗ Chí Thanh

PHỤ LỤC

GÓP Ý DỰ THẢO HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT DẦU KHÍ (SỬA ĐỔI)

STT		Nhận xét và kiến nghị sửa đổi	
Điều khoản	Nội dung	Nhận xét và kiến nghị sửa đổi	Nhận xét và kiến nghị sửa đổi
1	Điều 3.4: Giải thích từ ngữ	Hoạt động dầu khí là hoạt động điều tra cơ bản; đầu thầu dự án tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí; tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ, khai thác dầu khí (kể cả xử lý, thu gom, tàng trữ, vận chuyển dầu khí trong khu vực khai thác cho tới điểm giao nhận và các hoạt động dịch vụ cho hoạt động dầu khí); thu dọn các công trình có định, thiết bị và phương tiện phục vụ hoạt động dầu khí; các hoạt động phục vụ trực tiếp cho các hoạt động trên	- Bổ sung định nghĩa cụ thể về hoạt động: “tiếp nhận Lô” do Lô khai thác đã hết hạn PSC, không còn hiệu quả kinh tế theo quan điểm của Người điều hành, đối tác nước ngoài trả lại cho Tập đoàn. PVN/PVEP tiếp nhận theo Quyết định của TTg để triển khai hoạt động dầu khí nhưng chưa ký được Hợp đồng đầu khí ngay tại thời điểm tiếp nhận. Giai đoạn chuyển tiếp này thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Dầu khí.
2	Điều 3.12 và Điều 3.13: Dự án khuyến khích đầu tư và Dự án đặc biệt khuyến khích đầu tư	12. Dự án khuyến khích đầu tư dầu khí là dự án tiến hành các hoạt động dầu khí tại vùng nước sâu, hơn 120m hoặc cách bờ xa bờ hơn 150 km, khu vực có điều kiện địa lý đặc biệt khó khăn, địa chất phức tạp hoặc khu vực khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định. 13. Dự án đặc biệt khuyến khích đầu tư dầu khí là dự án có độ sâu nước hơn 200m hoặc xa bờ hơn 250 km, dự án cận biên, dự án tận khai thác dầu khí và các khu vực khác theo danh mục các lô do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án tìm kiếm thăm dò, khai thác khí than.	- Đề nghị mở rộng danh mục Dự án khuyến khích đầu tư/DA đặc biệt khuyến khích đầu tư bao gồm các dự án tận thăm dò.
3	Điều 5. Chính sách khuyến khích và bảo hộ, bảo đảm đầu tư trong hoạt động dầu khí	Nhà nước Việt Nam khuyến khích các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài đầu tư vốn, công nghệ để tiến hành các hoạt động dầu khí trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia của Việt Nam và tuân	- Luật Đầu tư có hiệu lực từ 01/01/2021 quy định cụ thể về các biện pháp bảo đảm đầu tư. Ngoài ra cũng có quy định nguyên tắc nếu có sự khác biệt về bảo hộ đầu tư theo Luật Đầu tư so với các Luật chuyên ngành (trong đó có Dầu khí) thì sẽ áp dụng luật chuyên ngành.

		<p>thủ pháp luật Việt Nam.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Theo dự thảo Luật Dầu khí sửa đổi và Nghị định 33/2013 về PSC mẫu, biện pháp bảo đảm đầu tư chỉ áp dụng đối với trường hợp có thay đổi về luật thuế tài nguyên, thuế xuất khẩu và thuế thu nhập doanh nghiệp. Như vậy là bị hạn chế hơn rất nhiều so với Luật Dầu tư. - Do đó, đề nghị Luật Dầu khí sửa đổi cần quy định các trường hợp bảo đảm đầu tư tương tự như Luật Dầu tư để đảm bảo nguyên tắc đối xử công bằng cho các Nhà đầu tư tại Việt Nam, đặc biệt dầu khí lại là lĩnh vực đầu tư cần thu hút và có mức độ rủi ro rất cao.
4	<p>Điều 6. Áp dụng Luật Dầu khí, các Luật liên quan và điều ước quốc tế</p>	<p>Hoạt động dầu khí phải tuân thủ các quy định của Luật Dầu khí và các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa quy định của Luật Dầu khí và quy định khác của pháp luật Việt Nam về cùng một vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động dầu khí thì áp dụng theo quy định của Luật Dầu khí.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Dầu tư quy định sẽ áp dụng Luật Dầu khí nếu có khác biệt trong quy định về trình tự, thủ tục đầu tư, bảo đảm đầu tư. Do đó, nếu Luật Dầu khí chỉ quy định về hoạt động dầu khí thì làm phát sinh quan điểm cho rằng vẫn phải áp dụng trình tự thủ tục đầu tư theo Luật Dầu tư vì hoạt động dầu khí chỉ liên quan đến quá trình triển khai sau khi dự án dầu khí đã được phê duyệt và hợp đồng dầu khí đã được ký kết. - Ngoài ra, Khoản 4 Điều 1 của Luật Dầu tư quy định về phạm vi điều chỉnh của Luật này không áp dụng cho lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ dầu khí dẫn đến có quan điểm cho rằng việc lựa chọn nhà thầu ký kết hợp đồng hợp đồng dầu khí cũng phải tuân thủ Luật Dầu tư. Vì vậy, đề nghị quyết các quy định chưa rõ ràng dẫn đến có nhiều quan điểm minh giải trong quá trình thực thi Luật Dầu tư và Luật Dầu tư, đề nghị sửa đổi Điều 6 Luật Dầu khí (sửa đổi) theo hướng mở rộng hơn như sau: “trình tự, thủ tục lựa chọn nhà thầu để ký kết hợp đồng dầu khí, phê duyệt dự án dầu khí/hợp đồng dầu khí và hoạt động dầu khí phải tuân thủ các quy định của Luật Dầu khí các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa quy định của Luật Dầu khí và quy định khác của

			pháp luật Việt Nam về các vấn đề này thì sẽ áp dụng theo Luật Dầu khí.”
5	Điều 10: Dầu thầu thực hiện Hợp đồng dầu khí đối với các Lô dầu khí		- Đề nghị bổ sung quy định “Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch đầu thầu các Lô dầu khí hàng năm trên cơ sở xuất của PVN và thẩm định của Bộ Công thương”
6	Điều 13: Chỉ định thầu	Thủ tướng Chính phủ quyết định việc chỉ định thầu đối với trường hợp lô dầu khí chỉ có một tổ chức, cá nhân hoặc liên danh nhà thầu dầu khí có đủ điều kiện tham gia theo quy định tại Điều 11 Luật này này quan tâm và đề xuất ký hợp đồng dầu khí hoặc trường hợp đặc biệt liên quan đến chủ quyền, biên giới quốc gia.	- Đề nghị bổ sung thêm quy định tại phần gạch chân như sau “ <i>Thủ tướng Chính phủ quyết định việc chỉ định thầu đối với trường hợp lô dầu khí chỉ có một tổ chức, cá nhân hoặc liên danh nhà thầu dầu khí có đủ điều kiện tham gia theo quy định tại Điều 11 Luật này này quan tâm và đề xuất ký hợp đồng dầu khí hoặc trường hợp đặc biệt liên quan đến chủ quyền, biên giới quốc gia hoặc trường hợp tiếp nhận lại các mỏ/Lô do Nhà thầu hoàn trả</i> ” - Ngoài ra cần lưu ý quy định theo hướng rõ ràng và dễ áp dụng hơn bởi với quy định như tại dự thảo thì có thể hiểu rằng sau khi tổ chức đấu thầu xong, chúng mình chỉ có 1 tổ chức/cá nhân quan tâm thì mới đủ điều kiện chỉ định thầu.
7	Điều 14: Ngôn ngữ của hợp đồng dầu khí	Ngôn ngữ của hợp đồng dầu khí ký kết với tổ chức, cá nhân nước ngoài và các văn bản kèm theo hợp đồng phải là tiếng Việt và một thứ tiếng nước ngoài thông dụng do Tập đoàn dầu khí Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài thỏa thuận. Bản bằng tiếng Việt và bản bằng tiếng nước ngoài đều có giá trị như nhau.	- Đề nghị bổ sung thêm quy định tại phần gạch chân như sau: “ <i>Ngôn ngữ của hợp đồng dầu khí ký kết với tổ chức, cá nhân nước ngoài và các văn bản kèm theo hợp đồng phải là tiếng Việt và một thứ tiếng nước ngoài thông dụng do Tập đoàn dầu khí Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài thỏa thuận. Bản bằng tiếng Việt và bản bằng tiếng nước ngoài đều có giá trị pháp lý như nhau.</i> ”
8	Điều 15: Ký kết Hợp đồng dầu khí.	2. (x). Cam kết đảo tạo và ưu tiên sử dụng lao động, dịch vụ Việt Nam.	- Nội dung này không hạn chế về số lượng lao động nước ngoài được phép tuyển dụng, dẫn đến tình trạng nhiều dự án dầu khí sử dụng nhiều lao động người nước ngoài, kể cả các chức danh phi kỹ thuật với chi phí nhân sự cao so với nhân sự sẵn có tại Việt Nam. Hơn nữa trong hợp đồng dầu khí không có quy định cụ thể về việc hạn chế lao động nước ngoài (đặc biệt đối với các chức danh có sẵn tại Việt Nam), dẫn đến tình trạng chi phí nhân sự của các dự án dầu khí rất

STT		Điều khoản		Nội dung		Nhận xét và kiến nghị sửa đổi	
9				<p>3. Ngoài những quy định trong Hợp đồng mẫu, các bên ký kết hợp đồng được thỏa thuận các điều khoản khác nhưng không được trái với quy định của Luật này và các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam.</p> <p>Các bên ký kết hợp đồng dầu khí có thể thỏa thuận cử một bên tham gia hợp đồng dầu khí làm Người điều hành hoặc thuê Người điều hành hoặc thành lập Công ty điều hành chung theo quy định của Chính phủ Việt Nam.</p>		<p>cao.</p> <p>- Do đó, đề nghị quy định chi tiết hơn nghĩa vụ “ưu tiên sử dụng lao động Việt Nam” theo hướng Nhà thầu chỉ được phép tuyển dụng lao động nước ngoài nếu lao động Việt nam không đáp ứng được hoặc áp dụng tỷ lệ sử dụng lao động Việt Nam gắn với mỗi lao động nước ngoài (ví dụ nếu tuyển 1 lao động nước ngoài thì phải tuyển > 1 lao động Việt Nam).</p>	
10	Điều 16: Thời hạn hợp đồng dầu khí.		<p>1. Thời hạn hợp đồng dầu khí không quá ba mươi lăm năm, trong đó giai đoạn tìm kiếm thăm dò không quá bảy năm.</p> <p>Thời hạn hợp đồng dầu khí không quá bốn mươi năm: Đối với các dự án khuyến khích đầu tư dầu khí và dự án tìm kiếm thăm dò, khai thác khí thiên nhiên, khí đồng hành, trong đó giai đoạn tìm kiếm thăm dò không quá mười năm.</p>	<p>- Đề nghị xem xét sự cần thiết duy trì mô hình công ty điều hành chung (JOC) vì thực tế hơn 10 năm nay không có JOC nào được thành lập. Ngoài ra, mô hình này bộc lộ nhiều bất cập khi triển khai thực tế, không mang lại hiệu quả cho công tác điều hành và triển khai hoạt động đầu khí. Đặc biệt, hiện tại không có hành lang pháp lý điều chỉnh việc thành lập và giải thể JOC.</p> <p>- Ngoài ra, đề nghị bổ sung quy định cho phép Nhà đầu tư được phép thu hồi chi phí phải trả cho Người điều hành thuê.</p>			
11			<p>2. Trong trường hợp đặc biệt, việc cho phép tiếp tục kéo dài thời hạn tìm kiếm thăm dò hoặc thời hạn hợp đồng dầu khí do Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.</p>	<p>- Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về thời hạn hợp đồng dầu khí áp dụng cho các dự án đặc biệt khuyến khích đầu tư.</p> <p>- Về thời gian gia hạn hợp đồng dầu khí và thời kỳ tìm kiếm thăm dò, đề nghị áp dụng mức gia hạn dài hơn cho dự án khuyến khích đầu tư và dự án đặc biệt khuyến khích đầu tư để tương thích với sự khác biệt như đã quy định cho thời hạn ban đầu.</p>			

		<p>1 Bên Nhà thầu). Việc gia hạn thời hạn đã thể hiện việc chi áp dụng cho các Nhà thầu đang tham gia hợp đồng dầu khí.</p>
12	<p>5. Thời hạn kéo dài thêm giai đoạn tìm kiếm thăm dò, thời hạn giữ lại điện tích phát hiện khí đã được tuyên bố phát hiện thương mại và thời hạn tạm dừng việc thực hiện một số quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng dầu khí trong trường hợp bất khả kháng hoặc trong trường hợp đặc biệt khác không tính vào thời hạn hợp đồng dầu khí.</p>	<p>- Bổ sung quy định cho phép giữ lại các phát hiện dầu (tối đa 05 năm theo phê duyệt của Thủ tướng) đối với các dự án khuyến khích đầu tư và đặc biệt khuyến khích đầu tư.</p>
13	<p>Điều 17: Kết thúc hợp đồng trước thời hạn</p> <p>Hợp đồng dầu khí có thể kết thúc trước thời hạn với điều kiện Nhà thầu phải hoàn thành các nghĩa vụ đã cam kết về công việc và được các bên tham gia ký kết hợp đồng thỏa thuận đồng ý.</p>	<p>- Theo quy định tại Nghị định 33/2013 về PSC Mẫu và tất cả các PSC đã ký của Việt Nam cũng như ở nước ngoài, Nhà thầu có quyền kết thúc sớm hợp đồng mà không cần phê duyệt của PVN/nước chủ nhà.</p> <p>- Do đó, đề nghị sửa lại như sau: “Hợp đồng dầu khí có thể kết thúc trước thời hạn phụ thuộc vào quy định cụ thể của từng hợp đồng dầu khí. Trong trường hợp này, Nhà thầu phải hoàn thành các nghĩa vụ còn tồn đọng theo quy định của Hợp đồng dầu khí”.</p>
14	<p>Điều 18: Tạm dừng việc thực hiện một số quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng</p>	<p>- Theo Nghị định 33/2013 về PSC Mẫu, trong trường hợp bất khả kháng, việc thực hiện hợp đồng sẽ đương nhiên tạm dừng mà không phụ thuộc vào thỏa thuận của bất kỳ bên nào. Thời hạn tạm dừng/miễn thực hiện nghĩa vụ tương đương thời gian xảy ra bất khả kháng và khác phục hậu quả của bất khả kháng. Quy định này cũng phù hợp với nguyên tắc của Bộ Luật Dân sự.</p> <p>- Như vậy, nếu quy định như dự thảo tại Điều 18.1 sẽ không phù hợp với pháp luật dầu khí hiện hành và Bộ Luật Dân sự. Do đó, đề nghị bỏ quy định này.</p>

15	<p>Điều 19: Diện tích tìm kiếm thăm dò đối với hợp đồng dầu khí</p>	<p>2. Trong trường hợp đặc biệt, Chính phủ Việt Nam có thể cho phép diện tích tìm kiếm thăm dò đối với một hợp đồng dầu khí trên hai lô (2 lô) và ngoài diện tích lô.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trong toàn bộ Điều này, đề nghị thay khái niệm “diện tích tìm kiếm thăm dò” bằng “diện tích hợp đồng” cho phù hợp với quy định của Hợp đồng dầu khí và thực tế, đặc biệt là các dự án phát triển, khai thác. - Tại Khoản 2, đề nghị sửa như sau: “Diện tích hợp đồng có phạm vi lớn hơn trong trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định”.
16	<p>Điều 20: Giữ lại diện tích phát hiện khí</p>	<p>1. Sau khi tuyên bố phát hiện thương mại nhưng chưa có thị trường tiêu thụ và chưa có các điều kiện về đường ống, phương tiện xử lý thích hợp, Nhà thầu được giữ lại diện tích phát hiện khí. Thời hạn được giữ lại diện tích phát hiện khí không quá bảy năm và trong trường hợp đặc biệt có thể kéo dài thêm ba năm tiếp theo. Thời gian giữ lại diện tích phát hiện khí không tính vào thời hạn hợp đồng dầu khí.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có sự khác nhau giữa Luật Dầu khí hiện hành, Nghị định 95/2015 với Nghị định 33/2013 về điều kiện để được giữ lại diện tích phát hiện khí. Luật Dầu khí hiện hành và Nghị định 95/2015 quy định điều kiện giữ lại diện tích phát hiện khí là Nhà thầu phải tuyên bố phát hiện thương mại. Nghị định 33/2013 cho phép Nhà thầu giữ lại các phát hiện Khí thiên nhiên không có khả năng thương mại vào thời điểm Nhà thầu tìm thấy, nghĩa là không cần phải tuyên bố phát hiện thương mại. Do đó, đề nghị sửa đổi điều kiện cho phép Nhà thầu được giữ lại phát hiện khí mà chưa cần tuyên bố phát hiện thương mại như quy định tại Nghị định 33/2013 cho phù hợp với điều kiện thực tế để có thể phát triển các phát hiện Khí.
17	<p>Điều 21: Hoàn trả diện tích</p>	<p>1. Nhà thầu phải hoàn trả diện tích tìm kiếm thăm dò không nhỏ hơn 20% diện tích hợp đồng ban đầu vào cuối mỗi giai đoạn nhỏ của giai đoạn tìm kiếm thăm dò hoặc tỷ lệ khác nhỏ hơn 20% theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, trừ các diện tích phát triển mỏ và diện tích được giữ lại theo quy định tại Điều 20 Luật này hoặc đề xuất giữ lại diện tích theo quy định của hợp đồng dầu khí hoặc trường hợp khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Mặc dù Luật Dầu khí sửa đổi đã bỏ sung quy định cho phép giữ lại phát hiện nhỏ không có giá trị phát triển ở hiện tại (Điều 20.3) nhưng một số lô được hình thành từ phân diện tích hợp đồng được hoàn trả của Lô khác có diện tích nhỏ hơn rất nhiều so với các Lô thông thường (ví dụ Lô 01/10-02/10). Do đó, đề nghị bỏ sung quy định cho phép không áp dụng nghĩa vụ hoàn trả diện tích đối với các Lô hình thành từ phân hoàn trả của Lô khác hoặc các Lô thuộc dự án khuyến khích và đặc biệt khuyến khích đầu tư.
18	<p>Điều 22.6: Thỏa thuận, cam kết công việc và tài chính trong</p>	<p>1. Nhà thầu và Tập đoàn dầu khí Việt Nam phải thỏa thuận kế hoạch triển khai các cam kết công</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị sử dụng thống nhất thuật ngữ “cam kết công việc tối thiểu” và “cam kết tài chính tối thiểu” vì đây là thuật ngữ

STT	Điều khoản	Nội dung	Nhận xét và kiến nghị sửa đổi
19	hợp đồng đầu khí	<p>việc và cam kết đầu tư tài chính tối thiểu trong giai đoạn tìm kiếm thăm dò cũng như cam kết về đào tạo, tuyển dụng và chuyển giao công nghệ theo quy định trong hợp đồng đầu khí.</p>	<p>được áp dụng trong thông lệ đầu khí quốc tế và được định nghĩa tại Nghị định 33/2015 về PSC mẫu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cam kết công việc, tài chính tối thiểu, đào tạo, chuyển giao công nghệ ... là các điều kiện chính được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và quy định tại từng hợp đồng đầu khí cụ thể. Việc thực hiện các cam kết công việc và tài chính tối thiểu được tiến hành thông qua CTCT&NS hàng năm do PVN phê duyệt. - Do vậy đề nghị bỏ quy định này. - Đề nghị bỏ sung cơ chế xử lý khi Nhà thầu không hoàn thành hoặc hoàn thành vượt mức cam kết công việc tối thiểu tương tự như quy định tương tự tại khoản 4 và 5 của Điều này.
20		<p>3. Trường hợp nhà thầu cam kết thực hiện công việc bổ sung và giá trị tài chính tối thiểu cho các công việc bổ sung trong thời gian kéo dài của giai đoạn tìm kiếm thăm dò, kéo dài hợp đồng đầu khí; kéo dài thời gian giữ lại một phần hoặc toàn bộ diện tích hợp đồng; kéo dài thời gian tạm dừng nghĩa vụ hoàn trả diện tích hoặc các cam kết công việc bổ sung vì mục đích nghiên cứu thêm và đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt sẽ được xem là cam kết công việc tối thiểu của hợp đồng.</p> <p>6. c) Cam kết công việc và cam kết tài chính mới được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt được xem là cam kết công việc và cam kết tài chính tối thiểu của hợp đồng đầu khí.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Luật Dầu khí sửa đổi đã bỏ sung quy định về việc được hoàn đổi/bù trừ cam kết công việc và tài chính giữa các hợp đồng đầu khí có sự tham gia của cùng Nhà thầu trong các trường hợp đặc biệt. Tuy nhiên, trong số các dự án đầu khí PVEP đang điều hành với tỷ lệ QLTG 100%, có dự án chưa hoàn thành cam kết công việc tối thiểu vì địa chất phức tạp và theo đánh giá sẽ có nhiều rủi ro khi tiếp tục đầu tư. Mặc dù vậy, PVEP vẫn phải tiếp tục triển khai công việc vì mục đích an ninh quốc phòng (VD Lô 101-100/04). Nếu áp dụng quy định của Nghị định 33/2013 và 95/2015 về chế tài nếu không hoàn thành cam kết tối thiểu ở những Lô đặc thù như vậy sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư của PVEP.

STT		Nội dung	Nhận xét và kiến nghị sửa đổi
21	<p>Điều 23: Khi phát hiện thấy dầu khí</p>	<p>3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi phát hiện thương mại Nhà thầu cùng PVN lập báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.</p>	<p>Do đó, kiến nghị bổ sung cơ chế cho phép Thủ tướng Chính phủ quyết định việc không áp dụng chế tài phạt khi Nhà thầu không hoàn thành cam kết công việc tối thiểu trong các trường hợp đặc biệt.</p> <p>- Ngoài ra, đề nghị bổ sung cơ chế xử lý khi Nhà thầu không hoàn thành hoặc hoàn thành vượt mức cam kết công việc tối thiểu tương tự như quy định tương tự tại khoản 4 và 5 của Điều này.</p>
22	<p>5. Trong thời hạn 18 tháng hoặc một thời gian khác được cấp có thẩm quyền chấp thuận kể từ ngày báo cáo kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc 6 tháng trước khi kết thúc kế hoạch khai thác sớm (EDP), Nhà thầu cùng PVN lập báo cáo kế hoạch phát triển mỏ (FDP) trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>Nhà thầu thực hiện các thủ tục sửa đổi, bổ sung kế hoạch khai thác sớm hoặc kế hoạch phát triển mỏ dầu khí đã được phê duyệt rong các trường hợp: (i) thay đổi tổng mức đầu tư trên 10% so với tổng mức đầu tư đã được phê duyệt; (ii) phát sinh các hạng mục thiết bị chính, chủ yếu của mỏ; (iii) triển khai tại mỏ chương trình thử nghiệm hay chương trình khai thác khác với kế hoạch phát triển mỏ dầu khí hoặc kế hoạch khai thác sớm đã được phê duyệt; (iv) hoạt động khai thác hoặc thông tin địa chất mới cho thấy cần</p>	<p>- Đề nghị sửa lại tiêu đề Điều 23 vì chưa rõ ý và để phù hợp với ngôn ngữ của các văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>- Đòi với khoản 3 đề nghị sử dụng thuật ngữ “tuyên bố phát hiện thương mại” để nhất quán với thuật ngữ đã quy định theo Nghị định 33/2013 về PSC Mẫu.</p> <p>- Vận dụng quy định của Luật đầu tư, đề nghị thay đổi quy định về tổng mức đầu tư thành 20% thay cho 10% như dưới đây:</p> <p>“<i>Nhà thầu thực hiện các thủ tục sửa đổi, bổ sung kế hoạch khai thác sớm hoặc kế hoạch phát triển mỏ dầu khí đã được phê duyệt trong các trường hợp: (i) thay đổi tổng mức đầu tư trên <u>20%</u> so với tổng mức đầu tư đã được phê duyệt...</i>”</p>	

23		phải thay đổi phương án phát triển và khai thác nhằm đạt hiệu quả tổng thể cao nhất. (v) Ứng dụng phương pháp hoặc công nghệ mới để tăng hệ số thu hồi dầu theo hướng đạt hiệu quả kinh tế cao hơn.	- Trưng lập với Điều 39.1. Đề nghị bỏ.
24		6. Trong thời hạn một (01) năm kể từ ngày khai thác thương mại đầu tiên, tổ chức các nhân phải trình kế hoạch thu dọn công trình dầu khí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và lập quỹ thu dọn mỏ. 7. Nhà thầu có thể đề xuất phương án, trình tự triển khai kế hoạch phát triển, khai thác mỏ dầu khí khác trong Hợp đồng dầu khí được phê duyệt hoặc được Chính phủ chấp thuận.	- Đề nghị giải thích ý nghĩa và mục đích của nội dung Điều khoản này vì không rõ nghĩa và có thể mâu thuẫn với quy định tại khoản 5 của Điều này.
25	Điều 24: Hiệu lực hợp đồng dầu khí	Hợp đồng dầu khí phải được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và có hiệu lực theo quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư.	- Đề nghị chuyển lên sau Điều 15 (Ký kết hợp đồng dầu khí) để có sự liên mạch các vấn đề có cùng nội dung được điều chỉnh.
26	Điều 25: Chuyển nhượng trong hợp đồng dầu khí	1. Việc chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần hợp đồng dầu khí của các bên tham gia hợp đồng phải đáp ứng các điều kiện sau đây: a) Bên nhận chuyển nhượng cam kết thực hiện các nội dung của hợp đồng dầu khí đã được bên chuyển nhượng ký kết; b) Bảo đảm các điều kiện về chuyển nhượng vốn, dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư. Việc chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần hợp đồng dầu khí phải được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và có hiệu lực theo quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư đã được điều chỉnh.	- Đề nghị sửa lại tiêu đề của Điều 25 thành: Chuyển nhượng hợp đồng dầu khí. - Đề nghị bỏ quy định tại Điều 25.1.b để thống nhất chỉ áp dụng quy định của Luật Dầu khí vì Luật Dầu tư không quy định về vấn đề chuyển nhượng dự án dầu khí.
27		Luật Dầu khí hiện hành chỉ mới quy định điều kiện, thủ tục chuyển nhượng quyền lợi tham gia	- Xem xét bổ sung các quy định về trường hợp chuyển nhượng gián tiếp theo đó đại diện nước chủ nhà (PVN) hoặc

	<p>hợp đồng dầu khí, mà chưa quy định cho trường hợp chuyển nhượng gián tiếp thay đổi quyền kiểm soát đối với Công ty/Bên Nhà thầu sở hữu quyền lợi tham gia Dự án.</p>	<p>Chính phủ có quyền phê duyệt các giao dịch này, tương tự như hợp đồng dầu khí của nhiều quốc gia khác trên thế giới và trong khu vực (ví dụ Malaysia, Indonesia).</p>
<p>28</p> <p>Điều 26.2: Tham gia vào hợp đồng dầu khí của Tập đoàn dầu khí Việt Nam</p>	<p>1. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được quyền ưu tiên tham gia vốn vào hợp đồng dầu khí. Tỷ lệ, thời gian tham gia vốn, việc hoàn lại chi phí cho Nhà thầu và thỏa thuận về điều hành được quy định trong hợp đồng dầu khí phù hợp với thông lệ trong công nghiệp dầu khí quốc tế.</p>	<p>- Ngoài tư cách là đại diện nước chủ nhà tham gia kí kết Hợp đồng dầu khí, PVN thì còn đóng vai trò là một bên nhà thầu. Tuy nhiên, Luật QLSDVNN không cho phép PVN tham gia Hợp đồng BCC với công ty con của mình. Trong khi đó, Hợp đồng dầu khí có thể được coi là Hợp đồng BCC. Do vậy, đề nghị sửa điều này như sau: “Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được quyền ưu tiên tham gia vốn vào hợp đồng dầu khí, bao gồm các hợp đồng có sự tham gia các công ty do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam sở hữu vốn.”</p>
<p>29</p>	<p>2. Chính phủ Quyết định về trình tự thủ tục khi PVN thực hiện quyền tham gia của nước chủ nhà hoặc thực hiện quyền ưu tiên mua trước trong hợp đồng dầu khí.</p>	<p>Đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi nội dung “Chính phủ Quyết định” thành “Chính phủ quy định”. - Trong quy định hướng dẫn của Chính phủ cần làm rõ quyền ưu tiên mua trước của PVN có áp dụng đối với trường hợp một bên Nhà thầu rút khỏi dự án và chuyển nhượng lại Quyền lợi tham gia hoặc một bên Nhà thầu phải chuyển nhượng Quyền lợi tham gia khi vi phạm nghĩa vụ góp vốn theo JOA hay không. Quyền ưu tiên mua trước của PVN sẽ được thực hiện trên cơ sở cùng điều kiện mà bên chuyển nhượng và bên thụ nhượng đã thỏa thuận hay cơ sở khác.
<p>30</p> <p>Điều 27: Mức thu hồi chi phí trong hợp đồng dầu khí.</p>	<p>Các bên tham gia hợp đồng dầu khí có thể thỏa thuận mức thu hồi chi phí tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tối bảy mươi phần trăm (80%) sản lượng dầu khí khai thác được hàng năm đối với các dự án đặc biệt khuyến khích đầu tư dầu khí; - Tối bảy mươi phần trăm (80%) sản lượng dầu khí khai thác được hàng năm đối với các dự án 	<p>Đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ một trong hai nội dung bị lặp sau: “Tối bảy mươi phần trăm (80%) sản lượng dầu khí khai thác được hàng năm đối với các dự án đặc biệt khuyến khích đầu tư dầu khí”. - Thống nhất nội dung giữa phần lời diễn giải và phần chữ số đối với tỉ lệ phần trăm sản lượng dầu khí khai thác được hàng năm đối với các dự án đặc biệt khuyến khích đầu tư dầu khí.

STT	Điều khoản	Nội dung	Nhận xét và kiến nghị sửa đổi
31	<p>Điều 29: Hợp đồng dầu khí do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tự thực hiện.</p>	<p>đặc biệt khuyến khích đầu tư dầu khí; - Tối năm mươi phần trăm (50%) đối với các dự án khác cho tới khi thu hồi xong.</p> <p>1. Trường hợp Tập đoàn Dầu khí Việt Nam nhận chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần quyền, nghĩa vụ tham gia của nhà thầu trong hợp đồng dầu khí, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phối hợp với bên chuyển nhượng và bên tham gia hợp đồng hoàn tất hồ sơ pháp lý để được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh, kê thừa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của nhà thầu theo quy định của Luật này.</p> <p>2. Trường hợp tiếp nhận mỏ từ nhà thầu, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam hoặc đơn vị thành viên tiến hành hoạt động dầu khí trên cơ sở hợp đồng dầu khí mới hoặc theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.</p>	<p>- Bổ sung quy định cho Dự án khuyến khích đầu tư (thấp hơn Dự án đặc biệt khuyến khích đầu tư và cao hơn dự án thông thường).</p> <p>- Đề nghị sửa lại tiêu đề của Điều 29 thành: “Hoạt động dầu khí do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tự thực hiện”.</p> <p>- Từ thực tiễn triển khai:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Trong những năm gần đây do nhu cầu thực tiễn đã phát sinh các hình thức điều hành dự án dầu khí mới không theo khuôn khổ của Hợp đồng Dầu khí như thông lệ trước đây (Ví dụ: Cơ chế điều hành phí lợi nhuận mỏ Sông đốc; PVN được Chính phủ giao tiếp nhận và duy trì hợp đồng dầu khí của các dự án 01/97&02/97 và 01/17 & 02/17 sau khi các Nhà thầu đã ký Hợp đồng dầu khí trước đó hoàn trả hoặc hết thời hạn của hợp đồng dầu khí). • Việc áp dụng các hình thức này được xử lý theo từng vụ việc, dự án cụ thể mà chưa được thể chế hóa bằng các văn bản quy phạm pháp luật có giá trị hiệu lực thi hành cao. Do vậy, trong quá trình thực hiện đã phát sinh một số bất cập như: • Dự án Sông đốc: Mặc dù Cơ chế điều hành quy định PVEP không phải là đối tượng nộp thuế tài nguyên, thuế xuất khẩu nhưng trên thực tế, PVEP phải nộp các loại thuế này. • Dự án Lô 01&02, 01/97&02/97: PVN được Thủ tướng Chính phủ giao tiếp nhận và duy trì hoạt động dầu khí tại các dự án này. Tuy nhiên, đến nay cơ chế hoạt động điều hành dự án vẫn chưa được hoàn thiện. Do không có cơ sở pháp lý nên đến thời điểm này PVEP không ghi nhận doanh thu và chi phí của các Lô này. Doanh thu sau khi chuyển về tài khoản của PVEP, PVEP thay mặt PVN nộp thuế, phần doanh thu còn lại sau thuế PVEP

		<p>chuyển lại cho PVN. Ngoài ra, không có cơ chế để phân định quyền, quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của PVN/PVEP trong quá trình triển khai hoạt động dầu khí.</p> <p>Kiến nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cần bổ sung vào Luật Dầu khí quy định của Nghị định 95/2015 về cơ sở thực hiện hoạt động dầu khí bao gồm cả “quyết định của Thủ tướng Chính phủ”, mở rộng đối tượng được áp dụng hình thức này không chỉ Tập đoàn mà còn các đối tượng khác, tối thiểu là các công ty do Tập đoàn sở hữu 100% vốn. • Đề nghị bổ sung quy định các nguyên tắc, điều kiện áp dụng cho hoạt động khai thác tận thu để tạo cơ sở pháp lý rõ ràng trong việc triển khai các dự án này. • Ngoài ra đề nghị làm rõ, trường hợp PVN tự thực hiện hoạt động dầu khí trên cơ sở hợp đồng dầu khí thì chủ thể ký kết hợp đồng dầu khí sẽ được xử lý như thế nào vì PVN không thể ký hợp đồng dầu khí với cả 2 vai trò vừa là đại diện nước chủ nhà, vừa là nhà thầu.
32		<p>Đề nghị sửa đoạn đầu của khoản 3 thành: “Đối với dự án tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí mới Tập đoàn Dầu khí Việt Nam lập báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ quyết định”. (bỏ mục a vì không có thêm khoản mục khác)</p> <p>Đề nghị bổ sung quy định về hình thức “dự án tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí mới” tại khoản 3 sẽ được thực hiện như thế nào? Có cần phải ký hợp đồng dầu khí không hay thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.</p>
33	Điều 34: Dịch vụ trong hoạt động dầu khí.	<p>Địch vụ dầu khí là các hoạt động có yêu cầu cao về chuyên môn và chi phí lớn. Do đó, việc lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ cần được tiến hành theo phương thức đấu thầu đặc thù của ngành dầu khí nhằm đảm bảo khả năng đáp ứng yêu cầu công việc, giá cả cạnh tranh.</p> <p>Thực tế trong nhiều năm qua, việc áp dụng quy định của</p>

		<p>pháp luật đầu khí hiện hành [Điều 26 của Luật Dầu khí và Điều 57 của Nghị định 95/2015/NĐ-CP] và theo quy định của từng Hợp đồng đầu khí cụ thể cho thấy các quy định hiện hành là phù hợp và đáp ứng được nhu cầu của cả Nhà thầu với tư cách là người thực hiện và PVN với tư cách là người quản lý.</p> <p>- Quy định theo Khoản 1 của Dự thảo không chặt chẽ như quy định hiện hành và có thể gây cản trở cho việc lựa chọn nhà thầu có năng lực và chi phí cạnh tranh.</p> <p>- Do đó, đề nghị Luật Dầu khí sửa đổi giữ nguyên quy định của Luật Dầu khí hiện hành với một số sửa đổi nhỏ như sau ở Điều 26 Luật Dầu khí hiện hành “<i>Trực đầu thầu và ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ đầu khí liên quan trực tiếp để triển khai hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác đầu khí được thực hiện theo quy định riêng do Chính phủ ban hành</i>” để đảm bảo tất cả các dịch vụ cần thiết sẽ áp dụng theo luật đầu khí mà không phân biệt liên quan trực tiếp là chi giới hạn ở các dịch vụ kỹ thuật đặc thù mà bao gồm cả các dịch vụ như thuê văn phòng, mua bảo hiểm....Nếu không sẽ dẫn đến yêu cầu một số hạng mục sẽ phải áp dụng quy định của Luật Dầu đầu dẫn đến sự không đồng nhất.</p> <p>- Đề nghị bổ sung “Nhà thầu” để quy định rõ chủ thể không được tiến hành hoạt động đầu khí.</p>
34	<p>Điều 35: Cấm, tạm thời cấm trong hoạt động đầu khí</p>	<p>Không được tiến hành hoạt động đầu khí tại khu vực mà Nhà nước Việt Nam tuyên bố cấm hoặc tạm thời cấm vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia hoặc lợi ích công cộng.</p>
35	<p>Điều 36: Các hoạt động ngoài dầu khí trong diện tích hợp đồng đầu khí hoạt động đầu khí.</p>	<p>Chính phủ Việt Nam cho phép tổ chức, cá nhân tiến hành các hoạt động nghiên cứu khoa học, tìm kiếm thăm dò và khai thác khoáng sản, tài nguyên thiên nhiên khác ngoài dầu khí trong diện tích hợp đồng đầu khí theo quy định của pháp luật Việt Nam. Các hoạt động này không</p> <p>- Luật đầu khí chỉ áp dụng cho hoạt động thăm dò khai thác dầu khí. Hoạt động liên quan đến các tài nguyên khác sẽ chịu sự điều chỉnh của các văn bản quy phạm pháp luật khác với các quy định về trình tự, thủ tục phê duyệt, cách thức và cơ chế triển khai hoàn toàn khác biệt.</p> <p>- Do vậy, kiến nghị bỏ quy định này để không tạo sự chồng</p>

	Điều khoản	được gây cản trở và làm thiệt hại cho các hoạt động dầu khí.	chéo, phức tạp có thể nảy sinh trong thực tế.
36	Điều 37: Mẫu vật, số liệu thông tin trong hoạt động dầu khí	Toàn bộ mẫu vật, số liệu, thông tin thu được trong quá trình tiến hành các hoạt động dầu khí thuộc sở hữu của Nhà nước Việt Nam. Việc quản lý và sử dụng các mẫu vật, số liệu, thông tin này phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên tắc bảo mật thông tin, quản lý và sử dụng mẫu vật được quy định rất chi tiết tại PSC Mẫu và từng Hợp đồng dầu khí cụ thể. - Do vậy, đề nghị bổ sung Hợp đồng dầu khí vào đoạn cuối của Điều này.
37	Điều 38: Xây dựng lắp đặt các công trình cơ định, thiết bị và phương tiện trong hoạt động dầu khí	2. Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trong trường hợp phạm vi đầu tư xây dựng các công trình của dự án phát triển mỏ ngoài diện tích Lô.	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động đầu tư xây dựng tiến hành ngoài phạm vi các Lô/Diện tích hợp đồng chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản Luật khác nhau, tiêu biểu là Luật Xây dựng. - Do vậy, Luật Dầu khí sửa đổi cần thiết phải quy định về vấn đề này, thay vì đưa vào Nghị định của Chính phủ. Nếu không, sẽ không có hiệu lực thi hành vì giá trị pháp lý thấp hơn văn bản Luật.
38	Điều 39: Việc thu dọn công trình, thiết bị và phương tiện phục vụ hoạt động dầu khí	3. Người điều hành có trách nhiệm thu dọn mỏ theo kế hoạch đã được Bộ Công Thương phê duyệt. Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân và được Bộ Công Thương chấp thuận hoặc theo yêu cầu của Bộ Công Thương, tổ chức, cá nhân có thể không thu dọn toàn bộ hoặc từng phần công trình cơ định, thiết bị và phương tiện phục vụ hoạt động dầu khí.	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị làm rõ trường hợp được chấp thuận không thu dọn, Nhà thầu có phải thực hiện nghĩa vụ trích lập quỹ thu dọn mỏ hay không?
39		4. Trong quá trình hoạt động dầu khí, tổ chức, cá nhân phải tiến hành ngay việc thu dọn từng phần hoặc toàn bộ công trình cơ định, thiết bị và phương tiện bị hư hỏng nặng hoặc xuống cấp nghiêm trọng, ảnh hưởng đến an toàn và hiệu quả của hoạt động dầu khí.	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị làm rõ việc thu dọn trong trường hợp này có cần căn cứ vào kế hoạch thu dọn được phê duyệt theo khoản 1 điều này hay không? Nếu không sẽ dựa vào căn cứ nào hay Nhà thầu chủ động thực hiện.
40	Điều 40: Dự án được thực hiện với chuỗi đồng bộ	1. Chính phủ quy định trong trường hợp Nhà thầu đầu tư các Lô/dự án phát triển mỏ được thực hiện với chuỗi.	<ul style="list-style-type: none"> - Từ thực tiễn triển khai Dự án Cá Voi xanh cho thấy rất nhiều vấn đề chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản Luật khác nhau, tiêu biểu là Luật Xây dựng.

		<ul style="list-style-type: none"> - Do vậy, Luật Dầu khí sửa đổi cần thiết phải quy định về vấn đề này, thay vì đưa vào Nghị định của Chính phủ. Nếu không, sẽ không có hiệu lực thi hành vì giá trị pháp lý thấp hơn văn bản Luật.
41	<p>Điều 41: Quyết toán dự án hoàn thành; và Điều 42: Công tác Kiểm toán, kế toán đối với dự án dầu khí</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến nghị hiệu chỉnh và quy định theo hướng sau khi kết thúc mỗi giai đoạn theo Hợp đồng dầu khí, PVN sẽ phê duyệt/ghi nhận chi phí thực tế đã thực hiện trên cơ sở báo cáo kiểm toán nước chủ nhà, kiểm toán độc lập xác nhận hàng năm nhằm làm cơ sở theo dõi và ghi nhận các chi phí được phép thu hồi của Nhà thầu. Phê duyệt, ghi nhận của PVN đối với các chi phí nói trên là căn cứ để các Nhà thầu hạch toán và xử lý tài chính, thuế theo quy định của Luật doanh nghiệp.
42	<p>Điều 42: Công tác Kiểm toán, kế toán đối với dự án dầu khí</p>	<ul style="list-style-type: none"> - PSC Mẫu và từng Hợp đồng dầu khí cụ thể quy định rất chi tiết về vấn đề này. Do vậy, đề nghị bổ sung Hợp đồng dầu khí vào trước thông lệ dầu khí quốc tế.
43	<p>Điều 43: Quyền của các Nhà thầu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bổ sung quy định về việc: Các Bên Nhà thầu là tổ chức/cá nhân Việt Nam cũng được phép mua ngoại tệ và góp vốn bằng ngoại tệ cho Người điều hành nhằm mục đích triển khai hoạt động dầu khí.
44		<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị thay đổi tham chiếu vì Điều 40 không có khoản 9.
45		<ul style="list-style-type: none"> - Tại Điều 38.1 đã quy định rõ quyền tiếp cận, sử dụng cơ sở hạ tầng sẵn có bao gồm các tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí. - Do đó, tại Khoản này đề nghị bỏ cụm từ “là tổ chức, cá nhân nước ngoài”.

46	Điều 43	5. Khu vực tính diện tích tiền thuế mặt nước, mặt biển nằm trong phạm vi an toàn cho các công trình dầu khí	<p>- Quy định về tiền thuế mặt nước theo Nghị định 123/2017 là không phù hợp khi áp dụng với Dự án Dầu khí. Nếu áp dụng theo quy định này thì tiền thuế mặt nước hàng năm sẽ cao hơn rất nhiều so với cam kết tài chính tối thiểu của nhà thầu. Đây là rào cản rất lớn đối với Nhà đầu tư khi xem xét đầu tư vì ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu quả đầu tư. Diễn hình là đối với Lô 15-2/17 Chính phủ đã phải phê duyệt cơ chế riêng không áp dụng quy định này. Tuy nhiên đây mới chỉ là xử lý cho 1 vụ việc cụ thể trong khi hành lang pháp lý vẫn chưa được sửa đổi.</p> <p>- Do vậy, kiến nghị bỏ quy định tại Khoản 5 của Điều 43 và thay bằng quy định không áp dụng quy định về tiền thuế mặt nước đối với hoạt động dầu khí.</p>
47	Điều 44: Nghĩa vụ và trách nhiệm của các Nhà thầu	6. Báo cáo hoạt động dầu khí với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và Tập đoàn dầu khí Việt Nam;	<p>- Nghĩa vụ báo cáo của Nhà thầu được quy định rất chi tiết tại từng Hợp đồng dầu khí.</p> <p>- Do đó, đề nghị sửa lại khoản 6 như sau: <i>“Báo cáo hoạt động dầu khí với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và Tập đoàn dầu khí Việt Nam theo quy định của Luật Dầu khí và Hợp đồng dầu khí”;</i></p>
48			<p>- Bổ sung vào Nghĩa vụ và trách nhiệm của Nhà thầu: <i>“Chủ động quyết định đầu tư và hiệu quả đầu tư của dự án khi tiến hành các hoạt động dầu khí ở Việt Nam”</i></p>
49	Điều 46: Các quy định về thuế trong hoạt động dầu khí	Tổ chức, cá nhân tiến hành các hoạt động dầu khí, người nước ngoài, người Việt Nam làm việc cho Nhà thầu dầu khí, Liên doanh dầu khí và Nhà thầu phụ phải nộp các khoản thuế theo quy định của pháp luật về thuế.	<p>- Đề nghị sửa lại Điều 46 như sau: <i>“Tổ chức, cá nhân tiến hành các hoạt động dầu khí, người nước ngoài, người Việt Nam làm việc cho Nhà thầu dầu khí, Liên doanh dầu khí và Nhà thầu phụ phải nộp các khoản thuế theo quy định của Luật này và pháp luật về thuế”.</i></p>
50	Điều 47 – 52 (Chương V): Chính sách ưu đãi trong hoạt động dầu khí		<p>- Đối với các loại thuế, phí nói chung có liên quan đến hoạt động dầu khí và chi phí giám sát hoạt động dầu khí, phí tài liệu, hoa hồng, phí đào tạo, quỹ Nghiên cứu khoa học, đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đối với các dự án KK và đặc biệt KK đầu tư: xem xét

		<p>không áp dụng các chi phí giám sát hoạt động dầu khí, phí tài liệu, hoa hồng, phí đào tạo, quỹ NCKH.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Xem xét áp dụng cơ chế ưu đãi cho Nhà thầu trong các trường hợp sau: <ol style="list-style-type: none"> (i) Nhà thầu thực hiện nộp thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho hoạt động dầu khí đối với phần doanh thu từ hoạt động bán dầu/khí. (ii) Nhà thầu có thể được miễn thuế Thu nhập doanh nghiệp trong thời gian tới đa là hai năm đầu và giảm 50% trong thời gian hai năm tiếp theo. (iii) Nhà thầu có thể được xem xét giảm thuế Thu nhập doanh nghiệp khi dự án có trữ lượng sụt giảm, mỏ nhỏ mà dự án không có khả năng thu hồi hết đến cuối đời mỏ với tổng số năm được miễn/giảm của một dự án không quá 05 năm.
51	<p>Điều 53: Trình tự thủ tục và các bước phê duyệt đối với các hoạt động dầu khí</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu thầu Lô dầu khí và đàm phán, ký kết Hợp đồng dầu khí (PSC). - Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (GCNBKĐT). - Quá trình triển khai công tác tìm kiếm thăm dò dầu khí theo PSC. - Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo tài nguyên, trữ lượng dầu khí. - Lập, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch phát triển mỏ đại cương (ODP). - Lập, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch khai thác sớm (EDP). - Lập, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch phát triển mỏ (FDP), Kế hoạch phát triển mỏ điều chỉnh. - Lập, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch thu dọn mỏ, công trình dầu khí.

52	Điều 55: Trách nhiệm của Bộ Công Thương		<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bổ sung Trách nhiệm của Bộ Công Thương: “<i>Chủ trì tiếp nhận hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư</i>”
53			<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị thay đổi quy định về thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh các báo cáo RAR, ODP, FDP như sau: Các báo cáo RAR, ODP, FDP cập nhật khác biệt không lớn (khác biệt dưới 15% về trữ lượng tại, tổng mức đầu tư ...) do PVN phê duyệt/quyết định/ghi nhận.
54	Điều 59: Điều khoản chuyển tiếp	Các Hợp đồng, dự án dầu khí đã được phê duyệt trước ngày Luật này có hiệu lực thì không phải phê duyệt lại, các hoạt động tiếp theo chưa thực hiện thì thực hiện theo quy định của Luật này.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Dầu khí sửa đổi không có quy định mới về thủ tục, trình tự và thẩm quyền phê duyệt mà có nhiều ưu việt hơn về chính sách khuyến khích, ưu đãi trong hoạt động dầu khí (ví dụ như vấn đề gia hạn, các mức thuế...). Do đó, đề nghị làm rõ trong Điều khoản chuyển tiếp về việc đối với các dự án dầu khí đã được phê duyệt thì có được áp dụng cơ chế ưu đãi về thuế và thời hạn hợp đồng hoặc gia hạn hợp đồng không?
55	Điều 60: Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành	Những quy định trái với Luật này đều bãi bỏ.	Nội dung này đã được đề cập tại Điều 61, khoản 1 về hiệu lực thi hành nên đề nghị bỏ.
56	Quy định về thay đổi tổng mức đầu tư (TMDT)		<ul style="list-style-type: none"> - Luật đầu tư 2020 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2021) không điều chỉnh các dự án tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí. Dự thảo Luật Dầu khí (sửa đổi) chỉ đề cập đến quy định thay đổi tổng mức đầu tư trên 10% theo TMDT được duyệt tại FDP thì phải điều chỉnh kế hoạch phát triển mỏ, kế hoạch khai thác sớm. Như vậy, đề nghị làm rõ: Nhà thầu chỉ cần tuân thủ theo đúng các quy định về trình tự, thủ tục để được phép tiến hành Hoạt động dầu khí theo Luật dầu khí mà không cần phải làm thêm Thủ tục đầu tư nào khác đối với cơ quan quản lý nhà nước?
57	Thẩm quyền quyết định đầu tư của PVN đối với các dự án đầu khí của PVEP		<ul style="list-style-type: none"> - Luật QLSDVNN [Điều 23] quy định thẩm quyền của PVN giới hạn ở mức 2300 tỷ đồng (tối đa mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công).

		<ul style="list-style-type: none"> - Điều lệ của PVN (ban hành kèm theo Nghị định 07/2018) [Điều 10(a)] quy định thẩm quyền của Hội đồng thành viên PVN: Quyết định đầu tư các dự án đầu tư quy định tại Điều 31 Luật đầu tư năm 2014 sau khi được Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư. - Có sự mâu thuẫn giữa quy định của Luật QLSĐVNN và Điều lệ của PVN về thẩm quyền quyết định đầu tư của PVN đối với các dự án đầu tư trong nước mà PVN là Chủ đầu tư. - Mặc dù theo Luật QLSĐVNN, PVEP không phải là đối tượng áp dụng của Luật và PVN có quyền phê duyệt dự án đầu tư của PVEP có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu hoặc tỷ lệ thấp hơn theo Điều lệ nhưng đối với các dự án đầu tư của PVEP có Tổng mức đầu tư từ 2300 tỷ đồng trở lên, PVN đều trình MOIT quyết định dẫn đến việc phê duyệt dự án đầu tư bị kéo dài. - Do đó, cần làm rõ các vấn đề sau: <ul style="list-style-type: none"> • Thẩm quyền của PVN đối với các dự án đầu tư của PVN và của Công ty con như PVEP. • Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ nêu tại Điều lệ của PVN và Luật Đầu tư là nội dung nào so với các vấn đề thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ theo Luật Dầu khí. • Ngoài các thủ tục được quy định tại Luật Dầu khí, PVN và PVEP có phải thực hiện thêm thủ tục đầu tư nào khác không? Nếu có, đề nghị làm rõ các thủ tục cần thực hiện và thời điểm thực hiện trước hay sau các thủ tục quy định tại Luật Dầu khí. - Để giải quyết các vấn đề chưa được rõ ràng nêu trên, kiến nghị xem xét bổ sung 1 chương về vấn đề thẩm quyền và trình tự, thủ tục phê duyệt đầu tư/điều chỉnh đầu tư dự án đầu tư áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước như PVN và các đơn vị do PVN sở hữu 100%.
--	--	--

58	Bổ sung quy định về hệ số thu hồi dầu và chia sẻ lợi nhuận chênh lệch		<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung quy định cho phép Nhà thầu liên kết với Nhà đầu tư khác cùng đầu tư và triển khai các giải pháp nâng cao (EOR/IOR) và chia sẻ lợi nhuận chênh lệch thu được từ việc gia tăng sản lượng khai thác thu hồi được từ việc triển khai các giải pháp pháp nâng cao hệ số thu hồi dầu (EOR/IOR) này.
59	Giới hạn sản lượng khai thác dầu khí hàng năm		<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung quy định cho phép PVN có thẩm quyền quyết định mức sản lượng khai thác hàng năm (Maximum Efficient Rate - MER) để đảm bảo an toàn mỏ lâu dài và tối ưu hệ số thu hồi dầu.
60	Nghị định 123/2017/NĐ-CP sửa đổi Nghị định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuế đất, thuế mặt nước do Chính phủ ban hành ngày 14/11/2017	Nghị định 123 [Khoản 2 Điều 4]: Bãi bỏ Điều 7.9 Mẫu Hợp đồng ban hành kèm theo Nghị định số 33/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến nghị tiếp tục áp dụng Điều 7.9 của Nghị định 33 về PSC Mẫu để cho phép Nhà thầu không phải trả tiền thuế mặt nước và vẫn phải thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật.
61	Thông tư 01/2018/TT-BKHĐT ngày 30/3/2018 ban hành các danh mục máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, phương tiện vận tải chuyên dùng, nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm trong nước đã sản xuất được [Phụ lục VI: Danh mục vật tư cần thiết cho hoạt động dầu khí trong nước đã sản xuất được]	Thuế nhập khẩu vật tư, thiết bị phục vụ cho hoạt động dầu khí	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ KHĐT đã ban hành danh mục các vật tư, thiết bị phục vụ cho hoạt động dầu khí mà trong nước sản xuất được để làm căn cứ xác định các hàng hóa trong nước chưa sản xuất được phục vụ cho hoạt động dầu khí trên cơ sở đó xác định hàng hóa được miễn thuế nhập khẩu. Tuy nhiên trong thực tế triển khai thì lại hoàn toàn khác. Cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> • Hải quan địa phương khi làm việc với doanh nghiệp cho phép áp dụng danh mục vật tư chuyên ngành cho dầu khí để xác định vật tư, hàng hóa miễn thuế; • Cơ quan hải quan kiểm tra sau thông quan khi đi kiểm tra sử dụng toàn bộ 8 danh mục được ban hành cho cả các ngành nghề khác để xác định hàng hóa miễn thuế. - Bất cập: Hàng hóa chuyên dùng cho mỗi ngành nghề đòi hỏi tiêu chuẩn kỹ thuật khác nhau, tuy nhiên tiêu chuẩn này không được quy định cụ thể tại danh mục do đó có những mặt hàng, thiết bị, vật tư trùng tên gọi nhưng yêu cầu cho hoạt động dầu khí hoàn toàn khác và trong nước chưa sản

STT

Điều khoản

Nội dung

Nhận xét và kiến nghị sửa đổi

62		<p>Thuế Giá trị gia tăng (Nguyên tắc phân bổ VAT được khấu trừ):</p> <p>Đối với doanh nghiệp thông thường. Kỳ bán hàng chính là kỳ phát hóa đơn nên việc áp dụng nguyên tắc phân bổ theo doanh thu phát sinh hay hóa đơn đều đồng nhất.</p> <p>Đối với hoạt động đầu khí hiện tại: Kỳ phát hóa đơn của Dầu lửa 1 kỳ so với kỳ giao hàng, đối với khí lửa 2 kỳ so với kỳ giao hàng. Như vậy nếu áp dụng theo kỳ xuất hóa đơn thì không đáp ứng đúng bản chất chi phí gắn với doanh thu. Hiện tại phát sinh các cách làm khác nhau tại các đơn vị và không có văn bản hướng dẫn cụ thể phù hợp cho đặc thù này.</p>	<p>xuất đạt tiêu chuẩn kỹ thuật để dùng nhưng vẫn bị áp thuế.</p> <p>- Đề nghị có hướng dẫn đảm bảo được đặc thù của hoạt động dầu/khí. Cụ thể đề xuất cho phép phân bổ theo kỳ doanh thu phát sinh (kỳ xuất bán hàng) chứ không theo kỳ xuất hóa đơn.</p>
----	--	---	--